

TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
NGHIỆP VỤ KHAI HẢI QUAN NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG HẢI QUAN VIỆT NAM - NVKHQ

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2021

ĐẾN Số:.....1153.....
Ngày: 15/7/2021
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

THÔNG BÁO
DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ KHAI HẢI QUAN NĂM 2021

Ngày 14/4/2021, Thường trực Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ hải quan - Trường Hải quan Việt Nam có Công văn số 173/TB-THQVN thông báo về việc tổ chức thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2021, theo đó thời gian tiếp nhận hồ sơ từ đăng ký dự thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2021 từ ngày 21/4/2021 đến hết ngày 12/5/2021, trong giờ hành chính trừ Thứ bảy và Chủ nhật.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 và để tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp và các cá nhân có nhu cầu đăng ký dự thi, Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ Khai hải quan năm 2021 đã ban hành thông báo số 03/TB-NVKHQ ngày 07/6/2021 về việc gia hạn thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2021, theo đó gia hạn thời gian tiếp nhận hồ sơ đến hết ngày 22/6/2021.

Tính đến thời điểm hiện tại, Thường trực Hội đồng thi (Trường Hải quan Việt Nam) đã tiếp nhận 1517 hồ sơ đăng ký dự thi và thông tin đăng ký dự thi online của thí sinh.

Căn cứ theo Hồ sơ đăng ký của thí sinh, Hội đồng thi thông báo Danh sách thí sinh đăng ký dự thi kỳ thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan và số môn thi mỗi thí sinh phải dự thi theo quy định tại các Phụ lục sau:

Phụ lục I: Danh sách thí sinh đạt điều kiện dự thi

Phụ lục II: Danh sách thí sinh yêu cầu bổ sung Hồ sơ, giấy tờ theo quy định.

Phụ lục III: Danh sách Hồ sơ đăng ký không đủ điều kiện dự thi.

Để hoàn tất việc đăng ký dự thi, Hội đồng thi đề nghị các thí sinh có tên trong danh sách tại các Phụ lục nêu trên thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

1. Hoàn thiện hồ sơ

Đối với thí sinh thuộc Danh sách thí sinh yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ theo quy định (tại **Phụ lục 02**) thì phải chuẩn bị 1 bộ Hồ sơ, nộp bổ sung giấy tờ theo quy định và chuyển phát nhanh về Trường Hải quan Việt Nam (địa chỉ: Km10+395 tỉnh lộ 379 Hưng Yên – Hà Nội, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên),

hạn nhận hồ sơ bổ sung là hết ngày **23/7/2021**. Sau thời hạn này, thí sinh nào không nộp coi như không đủ điều kiện tham dự kỳ thi.

2. Hoàn thành việc nộp phí tổ chức thi

2.1. Mức phí tổ chức thi: 200.000 đồng/1 môn thi x (số môn phải dự thi theo thông báo này).

2.2. Thời gian nộp:

Tính từ ngày thông báo đến hết **ngày 23/7/2021**. Sau thời hạn trên, thí sinh nào không nộp phí được hiểu là không có nhu cầu tham dự kỳ thi.

2.3. Hình thức nộp:

Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên chủ tài khoản: Trường Hải quan Việt Nam
- Số tài khoản: 0591000559999 tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hưng Yên.
- Nội dung nộp tiền, chuyển tiền: Họ và tên, số Chứng minh thư/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu.

Ví dụ: Cao Thị Thành, 3014099680.

Ghi chú: Thí sinh sau khi nộp tiền, chuyển khoản thành công đề nghị gửi bản chụp Phiếu giao dịch vào tài khoản Zalo theo số điện thoại sau **089.869.9918** hoặc địa chỉ mail sau: **truonghqvn@customs.gov.vn** để Hội đồng rà soát, tổng hợp theo dõi.

Các nội dung khác liên quan, đề nghị thí sinh khai thác thông tin trên Cổng thông tin điện tử hải quan (<https://www.customs.gov.vn/>), Tạp chí hải quan điện tử (<https://haiquanonline.com.vn/>), website: <https://truonghaiquan.edu.vn>, trên các trang thông tin và website của các cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Mọi thắc mắc liên quan đến kỳ thi đề nghị liên hệ với Hội đồng thi theo số điện thoại **089.869.9918**.

Trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- Đ/c P.TCT Hoàng Việt Cường – Chủ tịch Hội đồng (để b/c);
- Cục CNTT&TKHQ (để p/h đăng trên cổng thông tin điện tử Hải quan);
- Tạp chí hải quan điện tử (để p/h thông báo);
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố (để p/h thông báo, niêm yết tại các Chi cục);
- Website Trường Hải quan Việt Nam;
- Lưu: VT, NVKHQ (06b).

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG HẢI QUAN VIỆT NAM
Nguyễn Đình Phiên**



Phụ lục I

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN DỰ THI

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-HQ ngày 13/7/2021 của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2021)

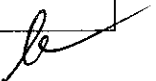
TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1.	Nguyễn Huỳnh Thủy An	18/07/1994	312211608	Áp Quý Thành, xã Nhị Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
2.	Trần Thị Thúy An	20/06/1993	184042162	Tổ 4, phường Tân Giang, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Nam	
3.	Đồng Thị Như An	12/12/1989	280950887	276/7/12 khu phố Đông B, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
4.	Nguyễn Tiên An	12/10/1978	205074811	Khối Phố 4, An Sơn, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
5.	Thái Bình An	20/08/1988	285176372	Nhà số 04-16, Khối A3, chung cư Tam Phú, đường Cây Keo, Tổ 6, Khu phố 1, phường Tam Phú, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
6.	Lê Thúy An	06/09/1991	001191005645	Tập thể Công ty Lương thực, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
7.	Luân Long An	01/10/1996	251037013	Thôn Cát Hòa, xã Phượng Cát 1, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng	x	Miền thi	x	Miền Nam	
8.	Nguyễn Thị Ân	19/05/1995	184048639	TDP An Mỹ, TT Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Bắc	
9.	Trần Gia Ân	25/12/1993	079193013467	914 chung cư Phan Văn Trị, Phường 2, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
10.	Nguyễn Trọng Anh	02/05/1995	022095001983	Tổ 6, khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
11.	Lê Thị Kim Anh	20/02/1994	017350414	Thôn Thanh Lợi, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội	x	Bảo lưu	x	Miền Bắc	
12.	Lê Nhất Kim Anh	23/09/1986	066186000131	42/72-73B Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
13.	Đỗ Thị Vân Anh	23/08/1994	174190182	Số 29M, đường Đinh Chương Dương, phường Ba Đình, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
14.	Nguyễn Thị Phương Anh	02/08/1998	168608457	Thôn Đông Sầu - Tháp, xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
15.	Tổng Thị Vân Anh	07/12/1995	030195001507	Thôn Trầm, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
16.	Phạm Quỳnh Anh	20/08/1992	B9761910	1346, Thôn 6, Bình Trung, Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
17.	Lê Tiến Anh	12/05/1996	017169070	Số nhà 21, Xóm 3, thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
18.	Trương Nguyễn Chiêu Anh	08/09/1998	079198006402	402 Lô G, chung cư Bàu Cát 2, đường Vườn Lan, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
19.	Hoàng Tuấn Anh	25/01/1993	031733776	Tổ 8, Hưng Đạo, Dương Kinh, Hải Phòng	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
20.	Vũ Tuấn Anh	29/07/1981	125044135	Khu Phương Vỹ, phường Vũ Minh, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
21.	Trần Thị Kim Anh	15/11/1996	070196000599	Tổ 1, An Bình, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	x	x	x	Miền Nam	
22.	Nguyễn Tuấn Anh	13/04/1994	174076257	Xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
23.	Nguyễn Thị Yến Anh	24/09/1994	225800490	Đường 22/08, Tổ Lộc Thành, phường Cam Lộc, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
24.	Bùi Thị Lan Anh	24/01/1991	173738386	Thôn Hồ Thượng, xã Tân Dân, huyện Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
25.	Cao Việt Anh	10/08/1993	174245106	Xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Nam	
26.	Phạm Mai Anh	29/11/1995	031195002627	Thôn Phương Tri 2, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
27.	Võ Ngọc Trâm Anh	01/07/1995	281074837	2/132 Khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
28.	Vũ Tiến Anh	03/09/1983	033083006103	97/5/39 Phan Chu Trinh, Phường 2, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
29.	Lưu Thị Lan Anh	26/03/1989	173142624	Tổ 2, ấp Thanh Phú, xã Thanh Hà, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	x	x	x	Miền Nam	
30.	Lê Thị Kiều Anh	04/04/1992	272236556	624A, KP3, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
31.	Hoàng Bảo Anh	28/11/1992	001092002560	Số 497 đường La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
32.	Hoàng Thị Cẩm Anh	14/12/1996	013418346	63C/95 đường Vũ Xuân Thiều, Tổ 20, phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
33.	Đặng Nhật Anh	31/03/1991	142497374	17 Hàn Giang, phường Quang Trung, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
34.	Hoàng Tuấn Anh	13/04/1993	000093000101	Tổ 9, Khu 2, phường Hồng Gai, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
35.	Nguyễn Phương Minh Anh	24/04/1994	025222675	491/15B Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
36.	Vũ Thị Vân Anh	30/10/1996	017433210	Châu Can, Phú Xuyên, Hà Nội	x	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
37.	Phạm Thị Lan Anh	24/12/1999	036199006526	Xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
38.	Lương Thị Tuyết Anh	20/02/1982	025631631	258 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
39.	Nguyễn Tuấn Anh	05/06/1988	038088019963	1162/2/26 Trường Sa, Phường 13, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
40.	Nguyễn Thị Vân Anh	29/04/1991	145402262	Thôn Đông Trại, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	x	x	x	Miền Bắc	
41.	Nguyễn Hoài Anh	19/10/1988	038188012916	Lô B127, MB08, phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
42.	Nguyễn Kim Anh	12/06/1992	091706433	Thôn 1, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
43.	Đàm Thị Ngọc Anh	28/06/1988	351789768	Tổ 4, Khóm Long Thị C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
44.	Nguyễn Thế Anh	27/06/1987	031396671	7/269 Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
45.	Hoàng Bảo Anh	03/04/1999	001099006331	10 Kim Anh, Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
46.	Ông Thị Lan Anh	11/06/1994	163314069	Nham Kênh, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	
47.	Nguyễn Đức Anh	16/07/1990	272151362	68C Khu phố 5, phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
48.	Lê Thị Trâm Anh	07/04/1997	241716464	Thôn 4, xã Cu Yang, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
49.	Lê Tuấn Anh	01/01/1995	026095001242	118 Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	x	x	x	Miền Nam	
50.	Lê Hoàng Anh	17/04/1984	045184000192	872/115/5 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
51.	Nguyễn Thị Thúy Anh	28/10/1996	001196010398	Khu 5, Đại Bái, Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
52.	Mai Thị Phương Anh	04/09/1998	174863836	Thôn Độ Thôn, xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
53.	Nguyễn Mai Việt Anh	27/06/1996	225546745	23/6 Cù Chi, phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
54.	Phùng Nguyễn Trâm Anh	29/07/1991	079191006900	421/26 Phan Văn Hai, Phường 3, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
55.	Bùi Quốc Anh	04/11/1991	001091020931	12 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	



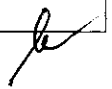
TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
56.	Hoàng Thúy Anh	30/10/1986	001186009610	Số 7, Ngõ 123 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
57.	Lê Thị Tuyết Anh	07/10/1989	312010301	Ấp Long Bình, xã Long Chánh, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
58.	Nguyễn Kim Ánh	06/11/1990	027090000167	19.8 lô E1, tầng 20, chung cư Mỹ Đức, 220 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
59.	Phạm Thị Ánh	08/12/1992	125594305	Quê Tân, Quê Tân, Quê Võ, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
60.	Trần Thị Ngọc Ánh	25/02/1997	241639503	Thôn 18, xã Cư Bông, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk	x	Miền thi	x	Miền Nam	
61.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/10/1992	125537324	Thôn Hà Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
62.	Phạm Thị Ánh	04/05/1995	261341988	Vĩnh Tân, Tuy Phong, Bình Thuận	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
63.	Nguyễn Thị Phương Ánh	20/12/1991	125444728	Khu phố 1 Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
64.	Lê Đăng Ánh	07/01/1987	233083085	55 Dương Thưởng, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
65.	Bùi Hải Âu	03/04/1985	381295741	229/40B Hùng Vương, Khóm 4, Phường 7, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	x	x	x	Miền Nam	
66.	Đinh Văn Ba	06/01/1989	033089002409	P13-A17, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
67.	Hoàng Văn Bắc	23/08/1987	281409018	Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
68.	Nguyễn Hoài Bắc	20/03/1991	142620745	Khu 2, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
69.	Trần Thị Bắc	03/09/1980	023389115	720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
70.	Trần Xuân Bắc	20/07/1982	125007040	Thôn Bút Tháp, xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
71.	Lưu Sùng Bái	06/02/1990	034090010236	Tổ 27, Bò Xuyên, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
72.	Lê Văn Bán	21/07/1997	122189210	Thôn Giếng, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	Miền thi	x	Miền thi	Miền Bắc	
73.	Nguyễn Ngọc Bảo	06/03/1982	031160309	Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
74.	Đào Thị Bích	25/05/1992	122027943	Thôn Tân Tiến, xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
75.	Trần Ngọc Bích	30/03/1993	142734584	An Tiêm 1, xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
76.	Đoàn Thị Ngọc Bình	02/09/1995	312231749	24 ấp Bắc, Phường 5, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
77.	Đỗ Văn Bình	27/07/1987	001087036916	Thanh Vân, Thanh Lâm, Mê Linh, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
78.	Nguyễn Thị Như Bình	31/10/1996	301582669	148A Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	



TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
79.	Nguyễn Trọng Bình	09/03/1993	184020697	Xóm 3, xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Nam	
80.	Nguyễn Văn Bình	20/06/1990	036090010949	76/12/17D, KP4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
81.	Phan Thị Thanh Bình	11/03/1985	025905478	111/7A2 Khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
82.	Nguyễn Thanh Bình	22/10/1983	186185106	Xóm 5, xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	x	x	x	Miền Nam	
83.	Ngô Thanh Bình	11/09/1977	025196029	55/24 Lê Ngã, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
84.	Đinh Văn Bình	05/07/1986	036086005419	Xóm 8, Giao Thịnh, Giao Thủy, Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	
85.	Phạm Dương Bình	14/05/1988	121858144	Song Mai, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Bắc	
86.	Nguyễn Thị Thanh Bông	28/10/1999	261564849	Số 113 đường Cao Thắng, TT. Võ Xu, Đức Linh, Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	
87.	Lưu Thị Bưởi	21/05/1998	034198003747	Thôn Phú Ốc, xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
88.	Phạm Thị Ngô Chân	09/04/1988	0914568595	139/6 Điện Biên Phủ, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
89.	Đinh Nguyễn Minh Châu	19/09/1996	385676686	Ấp Thị trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
90.	Phạm Thị Thanh Châu	15/01/1992	230774401	404 Lô D, Trần Thế Xương, Phường 7, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
91.	Huỳnh Bảo Châu	09/09/1981	068181000261	Số 54 Đường 56, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Nam	
92.	Phạm Văn Châu	30/03/1993	024924923	28/9B Khu phố 1, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
93.	Nguyễn Ngọc Minh Châu	30/10/1997	025640311	242 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
94.	Nguyễn Thị Lan Chi	26/09/1985	311921618	Khu phố Cầu Xéo, Hậu Thành, Cái Bè, Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
95.	Nguyễn Thị Thanh Chi	05/03/1997	001197017146	Thu Thủy, Xuân Thu, Sóc Sơn, Hà Nội	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
96.	Đỗ Thị Chi	03/05/1990	121981120	Mỹ Cầu, Tân Mỹ, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	x	x	x	Miền Bắc	
97.	Trương Xuân Chi	01/01/1966	024824276	Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
98.	Nguyễn Thị Kim Chi	01/10/1986	063216336	Tổ 2, phường Duyên Hải, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	x	x	x	Miền Bắc	
99.	Lê Thị Kim Chi	04/10/1997	031939207	88/90 Nguyễn Tường Loan, Lê Chân, Hải Phòng	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
100.	Tạ Phan Quỳnh Chi	07/09/1991	273365912	112/4M Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
101.	Lưu Thị Chi	04/10/1997	187606273	Xóm 10, Nghi Kim, TP. Vinh, Nghệ An	x	x	x	Miền Nam	
102.	Trần Quang Chiến	19/10/1989	079089010414	79/66A Trần Văn Đang, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	



TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
103.	Trần Minh Chiến	30/04/1996	025371460	205/10 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
104.	Nguyễn Văn Chiến	04/09/1982	080997553	Căn hộ 708-H3, Khu đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
105.	Hà Văn Chiến	08/05/1984	001084013402	Thôn Mông Phụ, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
106.	Văn Hoàng Chinh	01/02/1987	280856837	Phú Mỹ, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
107.	Đặng Thị Ngọc Chinh	23/11/1997	272556710	Tổ 6, Khu 3, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
108.	Đào Thị Chinh	11/04/1994	001194013357	Thôn Đoài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
109.	Nguyễn Đình Chính	15/08/1985	001085020739	Phúc Đức, Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
110.	Lâm Minh Chủ	25/10/1996	301558363	Ấp 3, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
111.	Nguyễn Anh Chung	22/11/1983	240687791	Thôn 10, xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
112.	Nguyễn Thị Chung	18/09/1991	273461767	Đường 45, thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
113.	Trần Thị Kim Chung	05/06/1991	225509518	Diên Phú, Diên Khánh, Khánh Hòa	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
114.	Phạm Minh Chước	01/08/1985	221137073	Phú Ân, Hòa An, Phú Hòa, Phú Yên	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
115.	Đỗ Hoàng Chương	21/03/1983	025018585	Chung cư Phố Đông, Số 01 Đường D31, phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
116.	Nguyễn Thanh Chương	04/07/1986	033086002498	Thôn Bãi Sậy I, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	x	x	x	Miền Bắc	
117.	Vũ Thị Chính Chuyên	09/12/1987	079187012245	126/35 Bùi Minh Trục, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
118.	Hoàng Trần Công	23/09/1994	125614697	Vệ An, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh	x	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
119.	Trần Lê Công	31/10/1996	215333534	Tổ 50, Khu vực 9, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
120.	Trần Thế Công	23/12/1997	125800791	Xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
121.	Lê Thị Kim Cúc	18/08/1994	184025399	Phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Bắc	
122.	Nguyễn Thị Thu Cúc	08/01/1993	272419477	31/40 KP8, phường Hồ Nai, Biên Hòa, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
123.	Vũ Thị Kim Cúc	20/11/1996	163396791	Đội 5, Quyết Thắng, Giao Tiên, Giao Thủy, Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	
124.	Trần Xuân Cuối	05/07/1978	040078000969	27/2B đường số 7, phường 03, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
125.	Phan Quốc Cường	09/02/1991	215153447	Phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
126.	Trần Minh Cường	25/09/1996	3702805730	112, Ấp Mỹ Điền, xã Long Hựu Tây, huyện Cần Đức, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
127.	Nguyễn Cao Cường	13/05/1983	280788415	D71 bis, KP Bình Đức, phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
128.	Nguyễn Hùng Cường	02/04/1997	174626712	Hưng Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	x	x	x	Miền Nam	
129.	Lê Nguyên Cường	03/10/1986	225210634	Thôn Cửu Lợi, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
130.	Nguyễn Hữu Cường	24/07/1979	022079000669	Số 131, Tổ 9, Khu 3, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
131.	Ngô Kim Đại	09/09/1998	079098014653	286/9 Bình Tiên, Phường 4, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
132.	Nguyễn Hồ Hải Đăng	01/01/1995	077095003494	Khu phố Phước Lộc, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
133.	Trần Thị Thu Đào	09/03/1997	312406756	Ấp Hậu Phú 2, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
134.	Lùng Thị Hoa Đào	02/01/1983	063206334	Tổ 3, phường Nam Cường, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	x	x	x	Miền Bắc	
135.	Thân Thị Hồng Đào	06/03/1998	301636368	Ấp 5, xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
136.	Nguyễn Thị Anh Đào	16/10/1997	092197003142	352A Tầm Vu, Hưng Lợi, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	x	x	x	Miền Nam	
137.	Nguyễn Thị Hồng Đào	13/12/1993	0251523091	1056 Quốc lộ 1A, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
138.	Võ Huỳnh Minh Tiến Phát Đạt	19/04/1991	311595557	107, Tổ 2, ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
139.	Nguyễn Cường Đạt	22/01/1993	031093000823	Văn Xá, Quốc Tuấn, An Dương, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
140.	Trần Quốc Đạt	25/02/1991	272049517	E607, Tổ 5, Khu phố 5, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
141.	Huỳnh Quốc Đạt	19/03/1984	C3171599	51/2/31F, Đường số 10, Khu phố 4, phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
142.	Trần Xuân Đạt	21/10/1989	C0205452	Tổ 20, phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	x	x	x	Miền Bắc	
143.	Đặng Thị Ngọc Diễm	31/03/1998	272573039	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
144.	Nguyễn Hữu Thúy Diễm	05/08/1994	272335310	Ấp Tân Phong, xã Hàng Gòn, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	Bảo lưu	Miền Nam	
145.	Nguyễn Thị Diễm	21/06/1994	352173452	Long Thị D, Long Thạnh, Tân Châu, An Giang	x	x	x	Miền Nam	
146.	Thái Thị Thúy Diễm	10/12/1986	301181300	Cầu Tam Bình, Mỹ Lệ, Cần Đức, Long An	x	x	x	Miền Nam	
147.	Nguyễn Thị Hồng Diễm	15/09/1999	C8447439	52/29/19 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
148.	Trần Thị Hồng Diễm	18/05/1996	312260939	Ấp Hòa Phú, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
149.	Phùng Quỳnh Diễm	03/02/1995	034195002637	Thôn An Diêm, Vũ An, Kiến Xương, Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
150.	Nguyễn Phước Diện	08/11/1993	205837107	Thôn An Lộc, xã Quế Minh, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
151.	Võ Thị Hồng Diệp	20/01/1993	215378722	Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
152.	Phạm Thị Diệp	09/10/1999	215456638	Xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
153.	Huỳnh Nguyễn Ngọc Diệp	13/05/1992	201647253	K111/01 Thái Thị Bôi, Tổ 33, Chính Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
154.	Trần Ánh Diệp	04/11/1997	085088436	Thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
155.	Nguyễn Thị Hồng Diệp	10/10/1998	212488119	Tịnh Bình, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
156.	Phan Mỹ Diệu	10/04/1993	215223421	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
157.	Bùi Thị Huyền Dinh	28/11/1997	034197002670	Thôn Anh Dũng, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
158.	Cao Thị Định	10/08/1997	212474479	Tịnh Kỳ, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
159.	Đặng Quốc Định	13/09/1994	272350213	Khu 12, Long Đức, Long Thành, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
160.	Trần Hữu Định	16/09/1999	231161003	Tổ 3, phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
161.	Nguyễn Thị Dịu	07/08/1998	017432110	Cụm 2, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
162.	Đỗ Ngọc Đoan	03/03/1991	280963993	1/32A, Khu phố Bình Thuận 1, phường Thuận Giao, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
163.	Bùi Duy Đoàn	06/03/1987	036087001596	Yên Dương, Ý Yên, Nam Định, Việt Nam	x	x	x	Miền Bắc	
164.	Vũ Hải Đoàn	05/10/1993	163210776	Xóm 3, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	
165.	Bùi Ngọc Lê Đơn	24/04/1988	125803520	Đồng Xép, Hoài Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
166.	Trần Quan Đón	09/06/1986	351728513	Khóm 5, Châu Phú A, Châu Đốc, An Giang	x	x	x	Miền Nam	
167.	Trần Văn Đông	28/01/1993	037093001041	Thượng Kiệm, Kim Sơn, Ninh Bình	x	x	x	Miền Bắc	
168.	Trương Phú Đông	10/05/1988	089088000097	275/75/79 đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
169.	Hồ Hải Đông	13/12/1996	101282036	Kim Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
170.	Bùi Tấn Dù	23/06/1991	212612514	An Hải, Lý Sơn, Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
171.	Trần Ngọc Đức	01/02/1997	225810231	Nghĩa Bình, Cam Nghĩa, Cam Ranh, Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
172.	Nguyễn Thành Đức	22/05/1990	031090000432	Căn hộ 403, tầng 4, N11A, Khu 5.03ha, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
173.	Quản Thị Minh Đức	18/01/1991	031191001792	12/108/261 Trần Nguyên Hân, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
174.	Nguyễn Văn Đức	14/03/1993	215244926	Tây Bình, Tây Sơn, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
175.	Lê Xuân Đức	25/07/1989	044089005189	K267 H15/7 Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
176.	Trần Minh Đức	25/03/1982	034082012738	Số 36, Ngõ 86, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
177.	Nguyễn Hoàng Đức	19/11/1983	001083005285	P410-L2, 33 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
178.	Nguyễn Văn Đức	27/09/1988	026088003827	Thôn Đồng Mầu, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	x	x	x	Miền Bắc	
179.	Tăng Hoài Đức	06/06/1999	352460203	Ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	x	Miễn thi	Bảo lưu	Miền Nam	
180.	Trần Minh Đức	13/08/1992	197244932	Khu phố 3, phường An Đôn, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	x	x	x	Miền Bắc	
181.	Nguyễn Minh Đức	17/09/1996	331796351	496 khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	x	x	x	Miền Nam	
182.	Hồ Thị Dung	16/02/1997	187679632	Xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
183.	Nguyễn Thùy Dung	18/07/1989	022189005342	Khu 8, Hải Hòa, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
184.	Đào Thùy Dung	27/02/1988	091563255	Tổ 7, phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	x	x	x	Miền Bắc	
185.	Vũ Thị Kim Dung	26/03/1995	036195002189	Xóm 6, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	
186.	Nguyễn Thị Phương Dung	05/08/1991	C0431987	237 Thê Lữ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
187.	Đỗ Thị Thùy Dung	02/12/1996	241700330	Thôn Tân Quý, xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
188.	Phạm Thị Thùy Dung	26/03/1992	142499567	Số 23 phố Quang Liệt, Khu 10, phường Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
189.	Phạm Thùy Dung	20/08/1994	031194000978	Xã Tân Viên, huyện An Lão, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
190.	Võ Thị Mỹ Dung	05/10/1997	212483416	Xóm Khê Thanh, thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
191.	Nguyễn Thị Thùy Dung	29/04/1997	017288277	Nguyễn Du, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
192.	Lê Thị Thùy Dung	16/02/1992	187034141	Nghi Phú, TP. Vinh, Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	
193.	Trần Văn Dũng	20/09/1991	233183696	Tổ dân phố II, thị trấn Pleikản, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum	x	x	x	Miền Nam	
194.	Vũ Văn Dũng	08/11/1986	036086008341	Phú Kỳ, Nghĩa Châu, Nghĩa Hưng, Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	
195.	Võ Minh Dũng	11/08/1983	301077745	Tổ 16, ấp Phước Lý, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
196.	Trần Quốc Dũng	15/10/1993	281015960	13/3, Tổ 3, khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
197.	Hoàng Quang Dũng	16/03/1995	122177147	Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	x	x	x	Miền Bắc	
198.	Phan Duy Dũng	01/01/1974	182254053	Khối 22, phường Hưng Bình, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	



TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
199.	Nguyễn Anh Dũng	11/01/1981	073072372	Số 14, Ngõ 170, đường Lý Tự Trọng, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
200.	Nguyễn Hoàng Dũng	23/02/1996	031899066	95 Nguyễn Bình Khiêm, Ngõ Quyền, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
201.	Hồ Thị Thùy Dương	08/09/1997	352320102	Mỹ Thuận, Nhom Mỹ, Chợ Mới, An Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
202.	Ngô Đại Dương	09/12/1994	031094006475	Số 4/219 Phương Lưu, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
203.	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	29/09/1994	241462593	Thôn 19/5, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
204.	Nguyễn Thùy Dương	22/09/1998	031198002057	Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
205.	Nguyễn Thành Dương	15/10/1992	212662010	Nghĩa Thương, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
206.	Phạm Đại Dương	21/05/1989	024669969	499/8 Hương Lộ 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
207.	Nguyễn Văn Dương	11/08/1986	C3019649	Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
208.	Nguyễn Văn Dương	22/07/1991	034091007248	Thôn Bái Thượng, xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
209.	Bùi Nguyễn Ánh Dương	18/10/1994	070949948	Phường Minh Xuân, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	x	x	x	Miền Bắc	
210.	Từ Công Dường	26/02/1997	215383828	Ân Hào Đông, Hoài Ân, Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
211.	Phan Trung Dưỡng	20/04/1990	212777560	Xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
212.	Ngô Xuân Đương	18/08/1971	036071007469	310A-17T1-CT2 khu nhà ở Trung Văn, Tổ dân phố số 21, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
213.	Trương Thanh Duy	12/05/1992	291014034	Ấp Phước Đông, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, TP. Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
214.	Đại Tuấn Duy	21/07/1996	187399907	Ngõ 18, đường Nguyễn Văn Trỗi, Khối 9, phường Bến Thủy, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	
215.	Vũ Đình Duy	09/12/1997	152161727	Xã An Dục, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Nam	
216.	Nguyễn Đức Duy	15/04/1991	225452299	Đường Lê Duẩn, tổ Thuận Lợi, phường Cam Thuận, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
217.	Đào Kim Duy	12/01/1992	215226455	Thôn Trà Bình Tây, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
218.	Nguyễn Anh Duy	07/07/1992	272150110	183/3, Khu phố 1, phường Tân Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
219.	Trần Thanh Duy	08/08/1992	215215876	Xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
220.	Nguyễn Hoàng Duy	11/10/1991	024565665	1/3 Ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
221.	Nguyễn Thành Duy	15/02/1987	034087001848	Số 54 Ngõ 132, Tổ 16, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
222.	Võ Thị Mỹ Duyên	02/03/1989	221518489	thôn Nông Nghiệp, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
223.	Phạm Thị Duyên	30/04/1989	091513169	Tổ 5, phường Mỏ Chè, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	x	x	x	Miền Bắc	
224.	Đan Thu Minh Duyên	23/03/1995	031195000960	Số 10/380 Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
225.	Đoàn Thị Mỹ Duyên	17/06/1996	215336367	Thôn Vinh Quang 2, xã Phúc Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
226.	Lê Thị Mỹ Duyên	19/12/1995	187497160	Xóm 6, xã Minh Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	
227.	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	29/09/1996	312290644	Ấp Bình Thọ Trung, xã Bình Phan, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
228.	Nguyễn Kiều Mỹ Duyên	16/12/1996	261373417	Thôn Liêm An, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	
229.	Trần Thị Duyên	18/04/1991	183919772	Phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Bắc	
230.	Nguyễn Xuân Duyên	26/08/1990	001090035279	Số 167, Tổ dân phố Thượng Cát 1, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
231.	Lê Thị Mỹ Duyên	17/03/1995	215317034	Xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
232.	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	10/04/1993	212446707	Đội 4, Bình Thanh, Trà Bình, Trà Bồng, Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
233.	Mai Thị Duyên	29/06/1991	063342869	Đường Bạch Đằng, Tổ 1B, phường Kim Tân, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	x	x	x	Miền Bắc	
234.	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	27/04/1992	205700620	Thôn 8, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
235.	Nguyễn Thị Thảo Duyên	26/08/1997	212841383	Phổ Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
236.	Nguyễn Thị Thùy Duyên	31/08/1997	273565746	Tổ 6, thôn Phú Sơn, xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
237.	Phạm Thị Duyên	06/04/1997	194587279	Xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
238.	Phạm Thị Duyên	10/10/1996	164607638	Xóm Bắc, xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
239.	Hồ Thị Mỹ Duyệt	02/01/1991	077191001237	Tổ 8, Ấp 3, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
240.	Vũ Thị Gấm	05/06/1989	142329093	Số nhà 41, ngõ 323, Bình Lộc, Tân Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
241.	Dương Thị Phương Giang	12/06/1988	212239828	Xóm 3, thôn Thiệp Sơn, xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
242.	Nguyễn Thị Kim Giang	14/02/1989	271875009	Q4/138 Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	x	Bảo lưu	x	Miền Nam	
243.	Trần Hoàng Giang	22/09/1983	001083018119	Số 1 B4b, Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
244.	Nguyễn Thị Thu Giang	27/05/1997	001197014851	TDP số 3, Mễ Trì Thượng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
245.	Nguyễn Thị Giang	28/02/1996	038196002915	Xóm 10, xã Giao Yên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
246.	Ngô Trường Giang	17/07/1987	077087004129	K28, Tổ 2, ấp Phước Hương, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
247.	Nguyễn Thị Hương Giang	19/08/1993	173792504	Thiệu Chính, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	x	x	x	Miền Nam	
248.	Phạm Thị Giang	26/12/1991	051206697	TK3, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	x	x	x	Miền Bắc	
249.	Lê Thị Trà Giang	29/06/1997	192023609	Tứ Hạ, Hương Trà, Thừa Thiên Huế	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
250.	Hoàng Thị Giang	27/08/1992	082103883	TT Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
251.	Lưu Thị Giang	24/01/1997	241687305	01 Nguyễn Trung Trực, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
252.	Nguyễn Hương Giang	15/06/1998	036198005613	327 Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
253.	Phan Hữu Hoàng Giang	24/04/1993	230869916	Biển Hồ, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	x	x	x	Miền Nam	
254.	Phương Thị Giang	19/03/1986	080447346	Phường Sông Hiến, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	x	x	x	Miền Bắc	
255.	Phùng Thị Giang	23/01/1991	082047744	Số nhà 07 ngõ 07 đường Nguyễn Đình Lộc, thị trấn Đồng Đăng, Cao Lộc, Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
256.	Hoàng Doãn Giáp	07/05/1984	081048036	Thôn Xuân Giao, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
257.	Trần Thị Kim Giàu	15/05/1998	312440628	Khu phố 1, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
258.	Phạm Quang Giàu	16/10/1999	291205447	218/1, Khu phố 1, đường Tô Ngọc Vân, phường Thanh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	
259.	Đỗ Thị Thu Hà	27/10/1996	215358020	Thị trấn Phú Phong, huyện Sơn Tây, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
260.	Nguyễn Thị Hà	25/01/1982	013652101	Long Khảm, Việt Đoàn, Tiên Du, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
261.	Khoa Thị Phương Hà	21/07/1995	031856582	6/59 Lê Lợi, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
262.	Nguyễn Thị Hà	22/12/1989	173569229	Lô 129, MBQH 6275, phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
263.	Lê Thị Hà	20/10/1991	173057034	Thôn Liên Vinh, Tĩnh Hải, Tĩnh Gia, Thanh Hóa	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
264.	Trần Thị Thu Hà	25/03/1989	063520847	Tổ 8, phường Cốc Lếu, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	x	x	x	Miền Bắc	
265.	Lưu Lượng Hà	01/10/1990	024434070	38/6 KP5, đường Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
266.	Phạm Thị Thu Hà	28/10/1984	001184010763	Tổ 40, Cụm 5, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
267.	Bùi Thị Thu Hà	18/03/1982	034182012054	Thôn Cổ Hội Đông, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
268.	Nguyễn Võ Ngân Hà	20/10/1987	271747961	Khu 3, Ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
269.	Phạm Hải Hà	23/09/1996	272597455	131/93 đường Vũ Hồng Phô, Khu phố 12, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
270.	Bùi Thị Thu Hà	08/07/1989	215069571	KV1, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
271.	Lê Thị Thu Hà	27/10/1991	013127989	Hiền Lương, Hiền Ninh, Sóc Sơn, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
272.	Lê Việt Hà	16/12/1991	272067863	18/C2 Khu phố 1, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
273.	Trần Ngọc Hà	16/02/1982	125006689	Khu 1 Đắp Cầu, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
274.	Hồ Thị Phương Hà	08/09/1998	245343244	Thôn 2, xã Kiến Thành, huyện Đăk R Lấp, tỉnh Đăk Nông	x	x	x	Miền Nam	
275.	Vũ Thị Hải Hà	17/03/1995	145601132	Thuần Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên	x	x	x	Miền Bắc	
276.	Nguyễn Phương Hà	07/07/1995	031856187	68 Ngõ 106, phố Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
277.	Lê Thị Hoàng Hà	06/09/1996	215387644	Thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
278.	Võ Thị Bích Hà	01/10/1998	206204179	Khu phố 8, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	x	x	x	Miền Nam	
279.	Nguyễn Thị Thúy Hà	25/01/1991	001191007565	TDP Ngang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
280.	Phạm Thanh Thu Hà	18/03/1980	079180009272	163/15/16 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
281.	Ngô Thị Thu Hà	06/07/1979	031179007106	32/17 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	

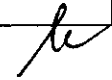
TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
282.	Nguyễn Mạnh Hà	04/09/1987	022087000036	67/48 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
283.	Trần Ngọc Hà	27/03/1983	201492480	120 Thế Lữ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
284.	Nguyễn Mạnh Hà	07/12/1988	079088010387	24 đường số 8, cư xá Đài Ra Đa Phú Lâm, Phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
285.	Bùi Ngọc Hà	04/05/1977	026177000500	P404, chung cư Xăng Dầu, 489 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
286.	Nguyễn Thu Hà	16/09/1997	168570233	Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
287.	Trương Mạnh Hà	10/04/1991	272069060	9/B7, khu phố 1, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
288.	1 Đỗ Thị Thu Hà	13/11/1986	035186003758	Nguyễn Văn Trỗi, Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	
289.	Chu Văn Hai	08/09/1987	183687717	Thôn 2 Hải Phong, xã Kỳ Lợi, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Bắc	
290.	Cao Vĩnh Hải	10/08/1977	100778128	Thôn 10B, xã Hải Xuân, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
291.	Tạ Sơn Hải	10/10/1991	050787883	Tổ 4, phường Quyết Tâm, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Bắc	
292.	Nguyễn Phúc Hải	28/08/1995	031095007266	3B/258 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng	x	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
293.	Đỗ Thị Kim Hải	18/04/1992	031686090	14 Lương Văn Can, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
294.	Nguyễn Duy Hải	07/03/1995	125746952	Xóm Nối, thôn Đại Vi, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
295.	Phạm Thị Thanh Hải	03/11/1996	221417538	Phước Lộc 1, Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	
296.	Phạm Thị Hải	21/01/1998	168602690	Xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
297.	Huỳnh Kim Hải	25/12/1993	215316414	Hoài Đức, Hoài Nhơn, Bình Định	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
298.	Lê Thị Tịnh Hải	01/12/1983	240730978	31 Đường số 8, Khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
299.	Chế Hồng Hải	23/09/1991	C3046630	KP3, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	
300.	Nguyễn Thị Phúc Hải	21/08/1991	221292605	82/10E, tổ 17A, Khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
301.	Trần Minh Hải	01/03/1989	183694860	Thôn Nam Thủy, xã Xuân Vang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Nam	
302.	Bùi Thị Ngọc Hân	30/12/1997	312336780	Áp Hội, Kim Sơn, Châu Thành, Tiền Giang	Bảo lưu	Miễn thi	x	Miền Nam	
303.	Hà Từ Hiếu Hân	03/04/1996	025411736	122/70 Hà Tôn Quyền, Phường 4, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
304.	Nguyễn Hoài Hân	16/06/1992	385574871	Áp Phước 3B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	x	x	x	Miền Nam	
305.	Đoàn Thị Hằng	11/10/1981	080982695	Số 20 khối 7, đường Bà Triệu, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
306.	Lê Thị Thu Hằng	02/07/1996	174691602	Xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
307.	Nguyễn Thị Thu Hằng	22/03/1985	001185009786	Phòng 112B, nhà C4, tập thể Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
308.	Phạm Thúy Hằng	16/08/1997	001197019191	Thôn 6, Phù Lưu Tế, Mỹ Đức, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
309.	Nguyễn Vũ Minh Hằng	24/08/1995	197460209	Khu phố 3, Phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	x	x	x	Miền Nam	
310.	Lê Thị Thu Hằng	05/02/1991	230798007	29 Lý Tự Trọng, Tổ dân phố 2, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	x	x	x	Miền Nam	
311.	Dương Thị Thu Hằng	12/07/1994	197300881	Đội 4, Thôn Bình An, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
312.	Kiều Thu Hằng	05/12/1986	001186026254	Số 7, Ngách 1, Ngõ 3, đường Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
313.	Huỳnh Thị Thanh Hằng	16/11/1994	321510919	328 Phú Lợi, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
314.	Trần Thị Như Hằng	26/12/1998	026198003412	Thôn Chằm, xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
315.	Ngô Thị Mỹ Hằng	04/07/1992	215224573	158/C, Tổ 3, Khu phố 3, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
316.	Lê Bích Việt Hằng	20/10/1992	040428212	Khối Huổi Cừ, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	x	x	x	Miền Bắc	
317.	Lê Thị Thanh Hằng	14/02/1993	212262768	Thôn Thạch By I, Phố Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
318.	Bùi Thị Bích Hằng	11/10/1996	163377462	Xóm Trại, Lộc An, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	
319.	Nguyễn Thị Thu Hằng	16/06/1997	215458658	Xóm 11, thôn Tân Hội, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
320.	Đặng Thái Hằng	25/07/1997	215331270	Thôn An Đông, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
321.	Trần Thanh Hằng	19/09/1980	023303016	5/3A Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
322.	Lê Thị Hằng	17/07/1994	285347292	Thôn Sơn Lang, xã Phú Sơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
323.	Đặng Thị Việt Hằng	26/09/1997	215391993	250 Đường 3/2, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	
324.	Nguyễn Thị Thủy Hằng	26/04/1994	163290248	Nghĩa Tân, Nghĩa Hưng, Nam Định	x	x	x	Miền Nam	
325.	Trần Thị Thu Hằng	30/09/1998	036198005886	Thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	
326.	Nguyễn Văn Hanh	03/06/1989	030089002829	Thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
327.	Nguyễn Thị Bích Hạnh	14/05/1992	225625904	Thôn Tây Bắc 2, xã Đại Lãnh, Vạn Ninh, Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
328.	Phan Thị Kim Hạnh	17/10/1971	051171000063	37 đường 17, phường Linh Tây, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
329.	Lê Thị Mỹ Hạnh	10/01/1994	241393634	Tổ dân phố 7, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
330.	Nguyễn Thị Hạnh	07/07/1995	125579205	Ngọc Quế 1, Quỳnh Hoa, Quỳnh Phụ, Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
331.	Trần Văn Hạnh	04/11/1994	312239513	Áp Hòa Bình, xã Hòa Tịnh, Chợ Gạo, Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
332.	Trần Hoàng Hạnh	01/04/1995	312349745	Áp 5, An Hữu, Cái Bè, Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
333.	Đặng Thị Hạnh	15/11/1989	034189001802	117A, Tổ 10B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
334.	Lưu Thị Hạnh	19/12/1997	033197001461	Xóm Đông Kim, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
335.	Đỗ Thị Hồng Hạnh	22/12/1983	011183000004	Số 12/51/213, Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
336.	Nguyễn Thị Hạnh	06/12/1977	025084703	132/26A Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
337.	Nguyễn Thị Hạnh	09/01/1998	001198017478	Cụm 2, xã Liên Hà, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
338.	Hà Thị Hạnh	10/08/1990	135539264	Thôn Ngọc Liên 2, xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	x	x	x	Miền Bắc	
339.	Phạm Văn Hào	13/12/1993	300177004183	Xã Tuấn Hưng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
340.	Trần Đăng Hào	09/12/1987	183560015	Thôn Trung Văn Minh, Yên Hồ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Bắc	
341.	Phan Huy Hào	28/07/1998	215457414	Phước Hưng, Tuy Phước, Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	



TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
342.	Nguyễn Thị Ngọc Hậu	12/10/1996	206019086	Thôn Cao Ngao, xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
343.	Nguyễn Trung Hậu	11/11/1989	077089000533	Áp 2 Tây, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
344.	Trần Xuân Hậu	29/08/1993	183951342	Thôn Hòa Hợp, Kỳ Văn, Kỳ Anh, Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Bắc	
345.	Nguyễn Thị Hậu	13/05/1992	038192004429	517 chung cư 01 Trần Nguyên Hãn, Phường 1, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
346.	Vũ Thị Hậu	06/02/1993	017259701	Thôn Thiên Đông, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội	x	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
347.	Nguyễn Thanh Hênh	22/09/1999	352493723	298/23 Trần Hưng Đạo, Khóm Mỹ Lộc, phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
348.	Trịnh Thị Hiền	08/01/1994	212712299	KDC số 2, thôn Lâm Hạ, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
349.	Nguyễn Thị Diệu Hiền	09/01/1990	280932214	Tổ 1, KP Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
350.	Nguyễn Võ Ngọc Hiền	22/11/1995	321516143	Áp 2, Phú Vang, Bình Đại, Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
351.	Bùi Thị Kim Hiền	21/02/1997	215427389	Thôn Vạn Phú, xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
352.	Phan Thị Ngọc Hiền	18/08/1998	0397405167	Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
353.	Trương Thị Thu Hiền	12/06/1995	212715288	Đức Phong, Mộ Đức, Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
354.	Phạm Thị Hiền	04/07/1990	B7305344	Xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
355.	Trương Thị Thu Hiền	14/09/1991	194437766	Tiểu khu 5, thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	x	x	x	Miền Nam	
356.	Nguyễn Thanh Hiền	01/11/1984	040184000353	Tổ 2, Bảng A, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
357.	Nguyễn Diệp Thúy Hiền	11/10/1997	272550777	1209, Lô 768, ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
358.	Lã Thanh Hiền	14/06/1982	031118104	14+15, Ngõ 287, đường Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
359.	Nguyễn Thị Hiền	08/01/1996	281147461	16/6A Khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
360.	Mai Thanh Hiền	14/03/1997	163450322	Trực Chính, Trục Ninh, Nam Định	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
361.	Phạm Thị Ánh Hiền	20/06/1997	215422869	Đội 8, thôn Nhơn Nghĩa Tây, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
362.	Nguyễn Thanh Hiệp	25/01/1974	022765702	100/51 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
363.	Đào Trung Hiệp	12/07/1995	031095003359	Số nhà 23, ngõ C52, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
364.	Nguyễn Đình Hiệp	18/07/1989	112234466	Xóm Kênh, thôn Trung, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
365.	Nguyễn Thị Thúy Hiệp	20/06/1993	215266255	Tân Dân, Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
366.	Đặng Vũ Hiệp	10/10/1986	026086001256	Xuân Thượng 2, Phúc Thắng, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	x	x	x	Miền Bắc	
367.	Trần Mạnh Hiệp	25/03/1999	082316389	N16, Khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Miền thi	x	Miền thi	Miền Bắc	
368.	Nguyễn Ngọc Hiếu	06/09/1995	013240926	Nhà 10, Ngõ 118, Tò 16, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
369.	Hoàng Trung Hiếu	17/08/1994	031094006617	Số 1/8/56 Phương Lưu, Vạn Mỹ, Ngõ Quyền, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
370.	Nguyễn Văn Hiếu	07/09/1983	111716195	Hòa Bình, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Nam	
371.	Chu Văn Hiếu	25/09/1993	187195798	Xã Diễn Phong, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
372.	Chê Phương Hiếu	27/04/1994	261309198	Xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	
373.	Trần Thị Như Hiếu	17/03/1997	206084824	Thôn Phước Thành, xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	x	Miền thi	x	Miền Nam	
374.	Dương Quốc Hiếu	07/04/1985	002085002483	Xuân Viên 4, Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	x	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
375.	Nguyễn Văn Hiếu	19/05/1988	025832140	30 Nguyễn Ư Dĩ, phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
376.	Nguyễn Long Hồ	05/05/1988	072088005913	An Bình, An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
377.	Trịnh Thị Hồng Hoa	02/07/1987	212236583	7.05 Lầu 7, Block C, chung cư IDCO, 262/13 Lũy Bán Bích, Hòa Thạnh, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	x	Miền Nam	
378.	Võ Thị Hoa	09/05/1985	281149595	40/25 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
379.	Nguyễn Thị Thanh Hoa	17/09/1990	121742221	Đại Phú II, Phi Mô, Lạng Giang, Bắc Giang	x	x	x	Miền Bắc	
380.	Phùng Thị Hoa	22/03/1998	017447879	Xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
381.	Nguyễn Đỗ Bích Hoa	23/10/1991	385463161	Áp 2, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	x	x	x	Miền Nam	
382.	Vũ Thiều Hoa	14/10/1976	036176005214	46 Đường số 5A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
383.	Phạm Thị Hoa	24/05/1991	038191010165	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Nam	
384.	Phạm Thị Hòa	16/12/1990	125989276	Số 20 Lý Tự Trọng, phường Ninh Xá, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
385.	Đỗ Thị Bích Hòa	17/02/1990	077190000605	Tổ 6, Thôn 3, Suối Rao, Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
386.	Nguyễn Xuân Hòa	02/10/1997	001097006610	Ngõ 32 Đỗ Đức Dục, Mễ Trì Hạ, TP. Hà Nội	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
387.	Nguyễn Thị Xuân Hòa	21/12/1997	215430908	Thôn Kim Giao Trung, xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
388.	Phạm Thị Hòa	24/10/1996	017513665	Thôn Ngổ Xá, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
389.	Lê Thị Hòa	04/10/1996	187631800	Xã Thị Trấn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	
390.	Đỗ Thị Hòa	03/05/1987	013602878	Xóm 2, Thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
391.	Nguyễn Thị Thu Hoài	01/03/1992	168369380	Xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	
392.	Trịnh Thị Thu Hoài	15/06/1994	231012543	Thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	x	x	x	Miền Nam	
393.	Tạ Thị Xuân Hoài	27/02/1994	215300154	Tổ 34, Khu vực 7, phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
394.	Nguyễn Thị Hoài	13/02/1993	125443583	Khu nhà ở số 8, phố Đoàn Trần Nghiệp, phường Ninh Xá, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
395.	Ninh Thị Hoan	31/08/1989	121926388	Mỹ Độ, TP. Bắc Giang, Bắc Giang	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
396.	Phạm Văn Hoàn	23/07/1998	272588875	Áp 6, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
397.	Bùi Ngọc Hoàng	21/09/1989	038089017466	Căn hộ chung cư L1212-HH2L, khu đô thị mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
398.	Lê Thanh Hoàng	02/12/1994	215344940	Thạnh Xuân, Hoài Hương, Hoài Nhơn, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
399.	Trần Huy Hoàng	25/02/1985	230620157	Tổ dân phố 12, Giáp Thượng 2, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
400.	Phạm Đức Hoàng	26/03/1992	012959634	Du Nội, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
401.	Nguyễn Văn Hoàng	14/11/1991	122005193	Xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	x	x	x	Miền Bắc	
402.	Đinh Như Hoàng	08/07/1991	037091004605	Phố Trì Chính, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	x	Bảo lưu	x	Miền Bắc	
403.	Đoàn Văn Hội	20/02/1996	215391029	Cát Tân, Phù Cát, Bình Định	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Nam	
404.	Hồ Thị Kim Hồng	02/02/1990	285691219	Trung Sơn, Thanh An, Hớn Quản, Bình Phước	x	x	x	Miền Nam	
405.	Đỗ Thị Hạnh Hồng	17/08/1987	001187008453	Thôn Ngô Đồng, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
406.	Phạm Thị Bích Hồng	03/05/1996	215402658	Hoài Hương, Hoài Nhơn, Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
407.	Trần Thị Thu Hồng	18/10/1987	079187012765	89 Đình An Tài, Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
408.	Trần Văn Hồng	01/05/1992	022092005498	Thôn 12, xã Hải Xuân, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
409.	Dương Thị Tuyết Hồng	10/07/1992	024757850	62/70 Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
410.	Nguyễn Thị Hồng	14/04/1993	215241337	Trà Sơn, Tây An, Tây Sơn, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
411.	Đỗ Thị Thúy Hồng	23/07/1990	031190003664	6/1/8 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
412.	Nguyễn Thị Xuân Hồng	03/12/1988	280889346	288/11/23A Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
413.	Võ Kim Hồng	12/10/1987	072187002820	Áp Voi, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
414.	Chu Thị Bích Hồng	13/08/1997	241520953	Thôn Chà Là, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
415.	Vũ Thị Kim Hồng	10/02/1992	024782438	876/35/44/12 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
416.	Nguyễn Thủy Hồng	11/05/1998	174728738	Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
417.	Lã Thị Hồng	10/07/1990	031641972	Khu dân cư Đại An, phường Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
418.	Trần Quang Hợp	18/10/1993	245447442	Bon Bu Sốp, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	x	x	x	Miền Nam	
419.	Mai Gia Huân	30/01/1987	272860929	Áp 3, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
420.	Nguyễn Đình Huân	14/05/1992	034092009499	Thôn Vối, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
421.	Dương Thị Huế	10/08/1985	121597424	Xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	x	x	x	Miền Bắc	
422.	Bùi Hồng Huế	17/02/1997	033197001524	Xã Hồng Nam, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
423.	Tạ Thị Huế	24/12/1994	125583490	Thôn Chi Long, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
424.	Vũ Thẩm Huệ	25/02/1983	162431659	Thành Lợi, Vụ Bản, Nam Định	x	x	x	Miền Nam	
425.	Trần Thị Minh Huệ	15/09/1992	142525948	Đội 1, thôn Trạm Lộ, xã Bạch Đằng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
426.	Vương Thị Huệ	07/06/1998	033198000354	Số 30 Nguyễn Hồng Quân, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
427.	Nguyễn Thị Kim Huệ	22/09/1995	187541483	Xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	
428.	Lê Thanh Huệ	06/04/1983	031183003661	116/3 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
429.	Hồ Thị Kim Huệ	10/03/1995	225753496	Vĩnh Trung, xã Cam An Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
430.	Ngô Tuấn Hùng	09/06/1990	281117199	Khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
431.	Phạm Mạnh Hùng	29/10/1993	125495954	Phật Tích, Phật Tích, Tiên Du, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
432.	Đoàn Quốc Hùng	01/11/1987	221200743	Khu phố 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	x	x	x	Miền Nam	
433.	Đinh Mạnh Hùng	18/08/1989	063315173	Tổ 8, phường Cốc Lếu, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	x	x	x	Miền Bắc	
434.	Lê Duy Hùng	08/12/1994	187448356	Thanh Nho, Thanh Chương, Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	
435.	Bùi Quốc Hùng	20/06/1996	031892811	Số 11, lô 6B, khu tập thể CNXM, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
436.	Đào Tuấn Hùng	29/05/1986	023821508	42 Lê Trung Nghĩa, Phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
437.	Nguyễn Nho Thanh Hùng	21/08/1998	206141628	Khối phố Phong Nhị, phường Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
438.	Trần Mạnh Hùng	01/06/1989	044089004381	Thôn Long Trung, xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	x	x	x	Miền Nam	
439.	Nguyễn Lê Hùng	20/05/1983	001083004079	P2, Nhà A5, TT Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
440.	Tô Hoàng Hưng	13/01/1998	025807039	69/4/18 đường Đặng Thùy Trâm, Phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
441.	Nguyễn Tân Hưng	30/10/1985	036085007978	06 Dãy 6 Trương Công Định, Phường 3, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
442.	Đinh Trung Hưng	22/11/1976	024753897	3.1 Lô C2 chung cư 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
443.	Trần Văn Hưng	08/12/1986	001086011958	Tổ 6, Trưng Trắc, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	x	x	x	Miền Bắc	
444.	Cao Duy Hưng	10/10/1993	233159084	Đắk Mar, Đắk Hà, Kon Tum	x	x	x	Miền Nam	
445.	Nguyễn Thu Hương	23/10/1987	091079038	phường Chùa Hang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	x	x	x	Miền Bắc	
446.	Nguyễn Thị Mỹ Hương	14/06/1995	051195000299	An Trường, Phố Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
447.	Nguyễn Thị Lan Hương	01/08/1998	142893420	Xóm 3, Tiên Tảo, Thanh An, Thanh Hà, Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
448.	Dương Thị Lan Hương	17/05/1984	038184000144	P.601 D18, KĐT Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
449.	Phạm Thị Thùy Hương	15/11/1993	225554362	224 Tinh lộ 9, Tổ dân phố Sơn Long, phường Ba Ngòi, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
450.	Đặng Thị Hương	12/05/1992	205666536	Tổ 6, thôn Ngọc Sơn Tây, xã Bình Phúc, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	x	x	x	Miền Nam	
451.	Nguyễn Thị Hương	31/10/1991	121960003	Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Bắc	
452.	Trần Thị Hương	06/04/1993	125541459	Đại Bái, Gia Bình, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
453.	Diệp Huệ Hương	25/09/1995	334856279	141 Khóm 1, Phường 3, Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	x	x	x	Miền Nam	
454.	Đoàn Thị Thu Hương	29/06/1998	031198000625	Thôn Vòng, Quyết Tiến, Tiên Lãng, Hải Phòng	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
455.	Võ Thị Ngọc Hương	22/12/1998	301653384	310/20A Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
456.	Hà Thị Trúc Hương	10/10/1989	312010120	Khu phố 2, Phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
457.	Nguyễn Thị Mai Hương	31/10/1995	034195005419	Thôn An Cổ Nam, xã An Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
458.	Nguyễn Dịu Hương	01/10/1983	271938148	Tổ 18B, Khu phố 1, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
459.	Nguyễn Thị Hoài Hương	30/10/1991	261224153	Tân Phước, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
460.	Huỳnh Thị Hương	21/04/1979	280669366	135 Đường M, Trung tâm hành chính Dĩ An, Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
461.	Đinh Thị Thanh Hương	03/09/1998	031198006929	Thôn Xuân Sơn, xã An Thắng, huyện An Lão, TP. Hải Phòng	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
462.	Nguyễn Thị Lan Hương	22/09/1996	321540972	45/8 Ấp Thạnh Khương A, xã Mỹ Hưng, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
463.	Vũ Thị Thu Hương	03/09/1973	010173000238	Tổ 5, phường Lào Cai, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	x	x	x	Miền Bắc	
464.	Lê Thị Thu Hương	30/10/1983	038183006455	CH916-CT2-KCNĐT Tây Mỗ, TDP Ngang, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
465.	Nguyễn Thị Hương	05/08/1987	125927642	Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
466.	Trần Thị Hương	21/06/1988	C5298770	Số 3, Ngõ 8, đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
467.	Đặng Thùy Lan Hương	01/12/1994	250935885	59/14 Nguyễn Thái Học, Phường 2, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	x	x	x	Miền Nam	
468.	Huỳnh Xuân Hương	04/08/1989	280916717	Số 67, đường Cách Mạng Tháng Tám, Tổ 59, Khu 4, phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
469.	Lê Thị Hương	03/01/1994	35194001927	Nhân Khang, Lý Nhân, Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	
470.	Nguyễn Thị Mai Hương	12/03/1986	031186000565	12/287 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
471.	Phạm Thị Hương	22/09/1996	241464860	Dray Bhăng, Cu Kuin, Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
472.	Trương Thị Thu Hương	29/12/1995	215371627	Xã Cát Hưng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
473.	Nguyễn Thị Mai Hương	08/01/1996	013397165	Sơn Đông, Tân Minh, Sóc Sơn, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
474.	Nguyễn Hoàng Ngọc Hương	07/10/1998	281171099	Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
475.	Hà Thị Hường	23/08/1989	020189000447	Số 6 ngõ 41/10/15, đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
476.	Lương Thị Hường	11/06/1986	031186000296	85/67/180 Trường Chinh, Tổ 17, phường Lâm Hà, quận Kiến An, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Nam	
477.	Nguyễn Thị Hường	22/07/2008	142643824	Thị trấn Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
478.	Nguyễn Lê Hường	25/02/1991	183879326	TDP Long Sơn, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Bắc	
479.	Lê Xuân Hường	16/11/1989	034089003003	47B, Tổ 9, KP4, Đường 494, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
480.	Phạm Quang Huy	26/02/1992	031694716	Số 28A/193 Văn Cao, Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, TP. Hải Phòng	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
481.	Phạm Quang Huy	07/02/1988	077088003470	Áp 2, Hòa Hưng, Xuyên Mộc, Bà Rịa-Vũng Tàu	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
482.	Phạm Văn Huy	01/06/1986	031086002962	Quần Mực 4, Đại Hợp, Kiến Thụy, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
483.	Trần Quang Huy	13/12/1988	025088000195	TDP Trung 2, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	x	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
484.	Bùi Quang Huy	06/08/1990	030090009523	Xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
485.	Nguyễn Hoàn Đức Huy	12/02/1993	C0960911	Áp Mướp Sắt, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	x	x	x	Miền Nam	
486.	Trương Công Huy	18/03/1985	311751743	Áp 1, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
487.	Nguyễn Văn Huy	22/09/1994	001094014584	Trung Na, Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
488.	Nguyễn Ích Huy	19/01/1995	241423549	Thôn 3, Phú Xuân, Krông Năng, Đắk Lắk	x	x	x	Miền Bắc	
489.	Võ Thị Huy	01/09/1995	215313644	Ân Phong, Hoài Ân, Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
490.	Võ Nhật Huy	18/09/1992	072092002790	113/4 Khu phố 2, thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
491.	Trương Quang Huy	06/01/1985	023798581	3189/40 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
492.	Nguyễn Ngọc Huy	06/05/1990	051090000415	Phường Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
493.	Nguyễn Minh Huy	17/06/1989	271874053	Áp Tân Bình I, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
494.	Lưu Quốc Huy	19/08/1993	241349088	Số 68 Nơ Trang Long, TDP 7, TT. Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
495.	Đặng Ngọc Huy	30/03/1996	215359714	Bình Nghi, Tây Sơn, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
496.	Lưu Chấn Huy	18/11/1986	079086004577	72C/14A Bình Thới, Phường 14, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
497.	Lê Huỳnh Ngọc Huyền	25/09/1997	079197001243	1007/59/8 Lạc Long Quân, Phường 11, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
498.	Nguyễn Thị Huyền	16/08/1996	001196009593	Thôn Thanh Sơn, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
499.	Đỗ Thị Huyền	25/09/1990	017172390	Thôn 6, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
500.	Nguyễn Thị Huyền	18/07/1987	121668930	Thị trấn Neo, Yên Dũng, Bắc Giang	x	x	x	Miền Bắc	
501.	Phạm Thị Thu Huyền	09/09/1997	272564830	Áp 2, Sông Ray, Cẩm Mỹ, Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
502.	Đào Thị Mỹ Huyền	09/01/1999	273694667	43/22 Phạm Ngọc Thạch, Phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
503.	Lưu Khánh Huyền	07/12/1997	034197003455	Xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
504.	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	30/07/1999	079199016371	36/50 đường Nguyễn Gia Tri (D2 cũ), Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
505.	Trương Thị Bích Huyền	08/04/1991	312067521	Áp 1, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
506.	Lưu Thị Huyền	13/05/1982	031104342	TDP Đoàn Kết, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	

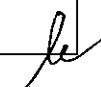
TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
507.	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	05/04/1995	212715262	Khu dân cư 38, Lâm Thượng, Đức Phong, Mộ Đức, Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
508.	Nguyễn Thị Khánh Huyền	01/06/1999	215455676	364 Trường Chinh, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
509.	Nguyễn Thị Thu Huyền	20/08/1990	173580908	Căn hộ số 14, tầng 16, tòa nhà CT1, Dự án Cục B32 (Tổng cục V - Bộ Công an), Tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
510.	Dương Thị Huyền	23/01/1990	101069412	Tân Yên, Hồng Thái Đông, Đông Triều, Quảng Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
511.	Nguyễn Ngọc Huyền	03/10/1999	001199009334	P404, chung cư Xăng Dầu, 489 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
512.	Ngô Văn Huỳnh	27/03/1992	079092002944	55/54/31 Thành Mỹ, Phường 8, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
513.	Nguyễn Quốc Huỳnh	01/07/1975	131618098	Phòng 206 nhà B8, chung cư Thanh Miếu, phường Thanh Miếu, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	x	x	x	Miền Bắc	
514.	Nguyễn Trường Kha	22/08/1996	331774113	Tân Hội, Tân An Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
515.	Phạm Văn Khải	05/05/1995	152084642	Xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
516.	Bùi Quang Khải	24/11/1979	211701194	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
517.	Trương Tấn Khang	16/08/1995	321556673	Số 48, Ấp 4, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
518.	Võ Thị Kim Khánh	27/07/1995	212670520	Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
519.	Nguyễn Viết Khánh	01/03/1982	194102358	Số nhà 41/14 phố Bảo Phúc, phường Đằng Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
520.	Trần Phan Như Khánh	19/11/1989	261196253	Xóm 2, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	
521.	Nguyễn Trường Khánh	01/01/1985	049085000347	45/110 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
522.	Lê Quang Khánh	19/11/1986	001086004118	35A, Ngách 73, Ngõ 135, phố Đội Cấn, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
523.	Phạm Hữu Khánh	20/03/1987	031396759	126/239 Lê Lợi, Ngõ Quyền, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
524.	Taần Minh Khánh	09/12/1996	381865493	Ấp 8, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
525.	Trịnh Ngọc Khánh	16/05/1999	164661046	Phường Bắc Sơn, TP. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
526.	Phạm Hữu Khiêm	15/02/1997	241638479	Thôn Cử Nghĩa, xã Cư Huê, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
527.	Huỳnh Kim Khiếu	29/05/1996	264480438	Lâm Phú, Lâm Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
528.	Đoàn Kim Khoa	09/12/1998	301647244	191/4 xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
529.	Nguyễn Anh Khoa	01/07/1995	079095002266	22 Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
530.	Nguyễn Trịnh Xuân Khoa	23/03/1993	272270251	22/15, Khu phố 8, phường Tân Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
531.	Hà Đức Khôi	16.04.1992	070919304	Xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
532.	Dương Diễm Khôi	22/09/1994	355224153	Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, Chợ Mới, An Giang	x	x	x	Miền Nam	
533.	Huỳnh Đức Khương	15/01/1989	271851738	KP2, phường Xuân Thanh, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
534.	Lê Trung Kiên	08/09/1997	034097006427	Xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
535.	Vũ Mạnh Kiên	08/11/1995	036095226391	Hoàng Nam, Nghĩa Hưng, Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	
536.	Tổng Cảnh Kiên	29/03/1985	C2217931	Thọ Am, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
537.	Trần Trung Kiên	19/03/1992	022092002856	Cửa khẩu Hoành Mô, xã Hoành Mô, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
538.	Ngô Thị Kiều	06/08/1998	215458218	Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
539.	Lê Thị Thúy Kiều	25/04/1989	341554833	571 ấp An Hòa Nhì, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	x	x	x	Miền Nam	
540.	Trần Thị Thúy Kiều	10/10/1997	241522674	Thôn Bình Minh 5, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
541.	Bùi Thúy Kiều	02/12/1997	272641119	Ấp 5, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
542.	Nguyễn Anh Kiều	06/07/1983	030083007553	Xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
543.	Bùi Thị Hoàng Kim	21/01/1998	301649488	32/22/9 Sương Nguyệt Anh, Phường 4, TP. Tân An, tỉnh Long An	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
544.	Nguyễn Hồng Kỳ	20/04/1996	225667816	TDP số 4 Đông Hà, Ninh Hải, Ninh Hòa, Khánh Hòa	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
545.	Đặng Thị Hoàng Lam	29/09/1996	221419453	Khu phố 3, phường Phú Thạnh, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
546.	Lưu Tùng Lâm	25/03/1996	132242510	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
547.	Nguyễn Thị Bảo Lâm	03/04/1993	250867444	Xóm 2, Thôn 3, xã Đại Lào, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	x	x	x	Miền Nam	
548. 1	Nguyễn Thị Lan	14/09/1986	168163272	Tổ 10, phường Trần Hưng Đạo, TP. Phù Lý, tỉnh Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	
549.	Phan Đỗ Phương Lan	17/10/1980	24686464	143/11 Võ Văn Hát, phường Long Trường, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
550.	Hà Thị Lan	15/04/1999	022199001720	Thôn Khe Sâu, xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
551.	Lê Thị Ngọc Lan	29/12/1991	024892662	363/2A Phan Xích Long, Phường 2, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
552.	Nguyễn Thị Lan	25/12/1989	125387201	Xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
553.	Ngô Thanh Lan	20/07/1991	381491591	Áp Bảo Sơn, Lý Văn Lâm, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
554.	Nguyễn Quang Tứ Lân	10/05/1980	075080000151	23/49B Mai Hắc Đế, Phường 15, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
555.	Nguyễn Thị Lăng	14/11/1988	013683927	65 Hồng Tiến, Long Biên, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
556.	Bùi Quốc Lập	30/07/1988	079088017445	25/11/27 Bùi Quang Là, Phường 12, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Nam	
557.	Nguyễn Thị Lê	28/12/1997	184290653	Thôn Thống Nhất, Việt Tiến, Thạch Hà, Hà Tĩnh	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
558.	Chạc Anh Lễ	06/02/1998	025742432	260/9 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
559.	Đỗ Thị Mỹ Lệ	27/10/2000	206222787	Thôn Nam Cát, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
560.	Phan Thị Lệ	18/01/1993	C1655515	Phú Thứ, Mỹ Đức, Phù Mỹ, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
561.	Nguyễn Thị Liên	29/01/1984	272681519	Tổ 58, KP4B, phường Trắng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
562.	Cao Thị Mai Liên	05/04/1991	173357684	SN 04 Chu Văn An, phường Trường Thi, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
563.	Lê Thị Liên	28/04/1993	215292425	36/1K, ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
564.	Trần Thị Kim Liên	16/05/1989	261145977	Đức Tín, Đức Linh, Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	
565.	Trần Thị Liên	19/07/1990	168342911	Hòa Hậu, Lý Nhân, Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	



TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
566.	Nguyễn Thị Kim Liên	18/04/1998	251166727	326 Xóm 7, Thôn 8, Liên Đàm, Di Linh, Lâm Đồng	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
567.	Cao Thị Liên	24/02/1997	034197003639	Thôn Cộng Hòa, xã Hồng Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
568.	Nguyễn Thị Liên	13/03/1995	205896397	Tiên Xuân 2, Tam Anh Nam, Núi Thành, Quảng Nam	x	x	x	Miền Nam	
569.	Nguyễn Thị Mai Trúc Linh	02/04/1988	056188000274	218/28 Tô Ngọc Vân, phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Nam	
570.	Phan Thị Thùy Linh	20/01/1987	025960857	143/19 Phan Anh, Bình Trị Đông, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
571.	Kiều Mỹ Linh	01/04/1994	001194017563	Số nhà 104, B2B, ngõ Trại Găng, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
572.	Phạm Thùy Linh	03/09/1993	101131645	Khu 5, phường Ka Long, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
573.	Hoàng Nhật Linh	01/03/1993	381715041	TT. Thới Bình, Thới Bình, Cà Mau	x	x	x	Miền Nam	
574.	Nguyễn Thị Mỹ Linh	12/04/1996	072196003455	An Khương, An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
575.	Bùi Thị Thùy Linh	05/12/1990	075190000167	54/2A Nam Hòa, Tổ 6, KP4, phường Phước Long A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
576.	Nguyễn Diệu Linh	03/04/1996	001196007786	Tổ 20, Cụm 3, Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
577.	Chu Thị Linh	04/02/1994	122107508	Thôn Đồng Đông, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
578.	Trần Thị Mỹ Linh	03/01/1998	272590160	Áp 3, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
579.	Nguyễn Thùy Linh	05/07/1990	173059893	Xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
580.	Mai Thị Thùy Linh	13/09/1995	272429545	Áp Trung Hưng, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
581.	Nguyễn Thị Ngọc Linh	22/10/1997	031197000471	An Hòa, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
582.	Huỳnh Duy Linh	30/07/1970	079070007716	36/11 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
583.	Đào Thị Hương Linh	22/02/1992	031813671	Thủy Đường, Thủy Nguyên, Hải Phòng	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
584.	Lã Hoài Linh	25/09/1996	174515477	105 Hàn Thuyên, phường Ba Đình, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
585.	Trương Thị Mỹ Linh	02/02/2000	245397157	Xã Quảng Hòa, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông	x	x	x	Miền Nam	
586.	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/07/1992	001192023071	394 Chùa Thông, Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
587.	Nguyễn Thị Nhật Linh	03/09/1995	215362578	Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
588.	Nguyễn Thị Mỹ Linh	03/12/1997	075197000264	2/26 Áp 3, Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
589.	Phan Thị Yến Linh	23/06/1990	024659382	109/38F/9 Bến Vân Đồn, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
590.	Lê Khánh Linh	14/12/1998	013501216	Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
591.	Nguyễn Thị Khánh Linh	24/08/1999	013697535	Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
592.	Trần Mỹ Linh	02/02/1983	023599558	Căn hộ B1-8-14 chung cư Phú Hưng Phát, 89/57 Đường số 59, Phường 14, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
593.	Nguyễn Thị Diệu Linh	18/02/1994	038194011241	TK3, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
594.	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18/09/1995	125590797	Doãn Hạ, Xuân Lâm, Thuận Thành, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
595.	Phạm Xuân Linh	30/10/1995	036095006231	P505 A5, TTCTTVXD Điện 1, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
596.	Nguyễn Mạnh Linh	02/05/1992	001092011959	Thôn Địa, Nam Hồng, Đông Anh, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
597.	Trần Duy Linh	12/02/1987	C2038081	Tổ 49, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
598.	Phan Thị Thanh Loan	20/02/1980	024554185	100/51 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
599.	Đỗ Thị Mỹ Loan	28/12/1998	212488121	Đội 3 Hà Trung, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
600.	Phan Thị Kim Loan	06/06/1999	221483183	Thôn Phú Hội, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
601.	Nguyễn Thị Hồng Loan	20/10/1988	311942613	Trường Xuân A, Thanh Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	

h

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
602.	Lê Thị Ngọc Loan	24/10/1994	025137507	Ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
603.	Nguyễn Thị Kim Loan	01/07/1981	072181004691	KP4, thị trấn Tân Biên, Tây Ninh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
604.	Nguyễn Thị Kiều Loan	17/01/1995	091835472	Xóm Bãi Lài, xã Tân Quang, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	x	x	x	Miền Bắc	
605.	Võ Thị Thúy Loan	19/02/1990	281363094	Khu phố 4, phường An Phú, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
606.	Phạm Thị Loan	20/10/1987	151598453	Đội 8, Xóm 5, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
607.	Đoàn Vũ Kiều Loan	20/10/1996	142880436	xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
608.	Trần Thị Loan	31/03/1997	035197001433	Thôn 4 Tái Kênh, xã Đình Xá, Tp. Phú Lý, tỉnh Hà Nam	Miền thi	x	Miền thi	Miền Bắc	
609.	Nguyễn Thị Loan	01/03/1991	122011353	Thôn Ngô Đạo, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
610.	Nguyễn Thanh Loan	08/01/1982	031182003251	Số 9/39/272 Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
611.	Thiều Thị Lộc	23/04/1993	281319792	16/6 khu phố Tân Quý, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
612.	Hoàng Đức Lộc	29/10/1993	031093002764	25/190 Đà Nẵng, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	x	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
613.	Nguyễn Thị Lộc	18/02/1996	273651848	Ấp Thanh Bình 1, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
614.	Nguyễn Thị Ánh Lộc	10/04/1990	191663064	Tổ Bàu Đưng, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	x	x	x	Miền Nam	
615.	Huỳnh Phước Toàn Lộc	30/08/1999	025905695	74/4 KP7, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	
616.	Nguyễn Thị Lợi	02/09/1987	031187010735	Số 5/63 Phan Bội Châu, Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
617.	Lê Võ Hữu Lợi	16/03/1997	221447064	Khu phố 4, phường Phú Lâm, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	x	x	x	Miền Nam	
618.	Nguyễn Bình Lợi	20/10/1981	026027728	103/18 Đường 20, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Nam	
619.	Võ Thị Lợi	15/08/1998	261494438	Xóm 3, Láng Gòn 1, Tân Xuân, Hàm Tân, Bình Thuận	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
620.	Mai Văn Lợi	26/10/1988	038088002286	Nga Trường, Nga Sơn, Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
621.	Trịnh Tuấn Long	06/08/1985	125949087	Khả Lễ, Võ Cường, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
622.	Lê Việt Long	10/12/1991	031091006970	Ngách 9, ngõ 468 Đồng Hòa, tổ dân phố Mỹ Khê Đông, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
623.	Nguyễn Thành Long	29/09/1998	291179887	Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
624.	Đào Thị Long	26/07/1999	184327443	TDP Ngọc Sơn, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
625.	Nguyễn Thanh Long	04/07/1976	001076001022	Phòng 43B - A11, tập thể Quân đội, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
626.	Nguyễn Thị Thanh Lua	16/07/1981	023594075	345E Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
627.	Lê Thành Luân	26/06/1997	272451995	60/6B Nguyễn Tri Phương, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
628.	Huỳnh Công Luân	10/08/1994	221369944	Liên Trì 2, Bình Kiến, TP. Tuy Hòa, Phú Yên	x	x	x	Miền Nam	
629.	Hứa Minh Luân	09/09/1996	079096014114	343/18 đường Tạ Quang Bửu, Phường 2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
630.	Trương Thị Luận	20/10/1996	187646020	Khối Quang Trung, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	Miền thi	x	Miền thi	Miền Bắc	
631.	Nguyễn Đình Luận	29/10/1989	024242647	244B Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
632.	Nguyễn Thị Luận	08/06/1995	215377018	Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
633.	Đào Vũ Quang Luật	09/08/1990	271977047	Khu C, Thới Sơn, Bình Hòa, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
634.	Bùi Thanh Lực	31/07/1985	273161374	428 Hùng Vương, TT. Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
635.	Võ Tấn Lực	25/12/1979	281017754	Số 49 Đường số 13, Khu dân cư Hiệp Thành 3, phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
636.	Đoàn Thị Lương	11/08/1988	038188005843	CH618B, Tòa HH2, Lô A44, KĐT 2 bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
637.	Nguyễn Thị Lương	26/02/1997	017397145	Xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
638.	Lê Thị Hiền Lương	25/12/1989	183640803	Thôn 5, xã Quang Diệm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Bắc	
639.	Nguyễn Thị Lương	03/10/1993	001493006301	Thôn Cựu Quán, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
640.	Nguyễn Thị Lương	10/10/1984	125169721	Vũ Dương, Đồng Lai, Quế Võ, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
641.	Võ Tấn Lượng	30/08/1997	215437703	Xóm 2, thôn Mỹ Đức, xã Tây An, huyện Sơn Tây, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
642.	Trần Đình Lưu	21/09/1993	215199926	61A/1 Biên Cương, Quy Nhơn, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
643.	Lê Thị Luyến	04/11/1996	261368123	Sùng Nhơn, Đức Linh, Bình Thuận	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
644.	Trần Thị Kim Luyến	09/10/1996	163412182	Thị trấn Rạng Đông, Nghĩa Hưng, Nam Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
645.	Lê Minh Luyến	16/09/1984	035184003460	TDP Quang Âm, phường Lam Hạ, TP. Phù Lý, tỉnh Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	
646.	Nguyễn Thị Lưu Luyến	06/01/1997	273652833	Áp Việt Kiều, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
647.	Nguyễn Hồng Luyến	24/08/1995	215326205	Thôn Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
648.	Nguyễn Diệu Ly	18/11/1992	012880757	40 Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
649.	Hoàng Thị Ly	07/07/1986	081049280	Thôn Nà Pinh, xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
650.	Trần Phụng Ly	15/01/1987	264276353	Khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	x	x	x	Miền Nam	
651.	Tạ Ly Ly	26/02/1992	B9515858	74 Tổ 25 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
652.	Vũ Thị Bảo Ly	03/12/1997	031197004363	Số 62, Lãm Khê, Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
653.	Lưu Ngọc Ly	23/08/1983	013193545	Liên kè 01-89, Số 51, đường Gamuda Gardens 3-5, Khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
654.	Trương Hương Ly	15/01/1985	031292057	Số 16/2/50 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
655.	Nguyễn Thị Kiều Ly	18/07/1996	215367140	Mỹ Lộc, Phù Mỹ, Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
656.	Nguyễn Thị Kim Ly	16/11/1997	215399534	Xóm 4, thôn Thủ Thiện Thượng, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
657.	Lê Thị Trúc Ly	29/02/1984	281418055	56/A66 đường NA5, Khu phố 15, phường Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
658.	Dương Thị Mai Ly	09/08/1998	122251016	Dương Lâm, An Dương, Tân Yên, Bắc Giang	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
659.	Lương Thị Ly	01/02/1989	241087489	Nhà số 04-16, Khối A3, chung cư Tam Phú, đường Cây Keo, Tổ 6, Khu phố 1, phường Tam Phú, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
660.	Trịnh Ngọc Hương Ly	25/08/1995	205900039	Thôn Kim Đôi, xã Tam Thăng, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	x	x	x	Miền Nam	
661.	Nguyễn Trần Lý	03/09/1995	215326522	Cát Minh, Phù Cát, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
662.	Phan Thị Xuân Lý	30/07/1998	215467233	Thôn Tân Hóa Nam, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Miền thi	x	Miền thi	Miền Nam	
663.	Trần Thị Lý	29/08/1998	206131107	Thôn Thi Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	x	Miền thi	x	Miền Nam	
664.	Nguyễn Thị Thanh Mai	07/11/1991	001191010654	Thôn Dục Thượng, xã Tiên Dục, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
665.	Trần Thị Phương Mai	14/10/1991	C05167931	Khối Tân Phúc, phường Hưng Phúc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	x	x	x	Miền Nam	
666.	Phạm Thị Thu Mai	11/10/1997	132301544	Thôn 11, xã Vân Đồn, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ	x	Miền thi	Bảo lưu	Miền Nam	
667.	Nguyễn Thị Hồng Mai	10/12/1998	215438637	Thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
668.	Vũ Thị Hồng Mai	08/07/1995	164549595	Khánh Hội, Yên Khánh, Ninh Bình	x	x	x	Miền Bắc	
669.	Đoàn Thị Mai	20/09/1990	285225405	Số 33/9, KP. Tây A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
670.	Phùng Thị Thanh Mai	29/06/1994	212763526	Thôn An Lộc, xã Tịnh Long, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
671.	Lại Thị Mai	21/06/1996	285534022	Tổ 8, ấp Thanh Tâm, thị trấn Thanh Bình, Bù Đốp, Bình Phước	x	x	x	Miền Nam	
672.	Trần Thị Tuyết Mai	27/04/1997	187623703	X15, Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	Miền thi	x	Miền thi	Miền Bắc	
673.	Lê Xuân Mai	29/05/1988	201561887	Tổ 24, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Bắc	
674.	Trần Thị Thúy Mận	15/04/1990	B9898006	B2-05, khu dân cư Hạnh Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
675.	Hoàng Minh Mẫn	27/05/1992	197254466	Số 16, Đường D2, Tổ 1, Khu phố 3, phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
676.	Nguyễn Hữu Mạnh	30/12/1993	001093024922	Cụm 2, Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
677.	Đỗ Tiến Mạnh	23/09/1993	013042467	Số 38, Ngõ 82, Tổ dân phố Đồng 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
678.	Nguyễn Văn Mạnh	07/11/1987	033087002582	Bảo Khê, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	x	x	x	Miền Bắc	
679.	Phạm Quang Mạnh	08/10/1997	031097005311	43/99 Nguyễn Hữu Tuệ, Gia Viên, Ngõ Quyền, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
680.	Trần Văn Mạnh	04/10/1980	145016921	Thôn 2, xã Quảng Châu, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	x	x	x	Miền Bắc	
681.	Trần Văn Mạnh	07/05/1994	163359864	Hải Minh, Hải Hậu, Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	
682.	Nguyễn Thị May	01/05/1989	013476615	119 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
683.	Thái Thị Mến	05/09/1995	201666735	Tổ 9, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
684.	Trương Võ Triều Mi	11/07/1993	025989176	256/13/4A Lạc Long Quân, Phường 8, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
685.	Nguyễn Thị Miên	18/11/1990	121980896	Thôn Phúc Linh, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	x	x	x	Miền Bắc	
686.	Lê Thị Miên	01/10/1991	151794662	Nam Chính, Tiền Hải, Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
687.	Đỗ Thị Thúy Minh	27/12/1989	072189002052	Số 186/5, đường số 1, phường 16, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
688.	Nguyễn Nhật Minh	23/02/1995	312213735	Ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
689.	Đinh Thị Kim Minh	25/08/1989	075189000268	87/135 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
690.	Nguyễn Võ Bình Minh	07/10/1988	281151636	56D/14B-KP.2, phường Bình Đa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
691.	Nguyễn Thị Minh	14/04/1993	122071171	Phương Sơn, Lục Nam, Bắc Giang	x	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
692.	Phạm Công Minh	10/08/1998	251091833	10/1 thôn Tân Lập, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
693.	Ngô Văn Minh	20/11/1974	025091375	123/16/15 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
694.	Vũ Quang Minh	23/08/1988	024068945	20/14 Đường 13, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
695.	Lê Minh	12/11/1993	031093010160	67/26 Lê Đức Thọ, Phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
696.	Phan Nhật Minh	13/01/1993	092093001939	172B1 Lê Bình, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	x	x	x	Miền Nam	
697.	Trần Nhật Minh	16/04/1990	079090002593	61/17/40 Tổ 12, Khu phố 2, phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Nam	
698.	Hoàng Công Minh	14/10/1996	281402776	KP4, An Phú, Thuận An, Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
699.	Lê Văn Minh	14/12/1988	038088009000	Vạn Thắng 2, phường Nguyễn Bình, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	x	Bảo lưu	x	Miền Nam	
700.	Phạm Hồng Minh	18/05/1982	311661911	Thuận An, Long Thuận, thị xã Gò Công, Tiền Giang	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Nam	
701.	Nguyễn Hoàng Minh	09/10/1992	031092000264	Thôn Nam, xã Phù Long, huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
702.	Trần Văn Bé Mười	09/09/1994	321483865	105/4, Thạnh Tân, Bình Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
703.	Nguyễn Thị My	22/12/1988	025743689	283 Tân Phước, phường 6, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
704.	Trương Thị My	20/08/1994	215305260	Mỹ Châu, Phù Mỹ, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
705.	Trần Hoàng My	15/10/1995	291101010	An Đức, An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
706.	Ngô Thị Diễm My	01/01/1998	272565399	Áp Thoại Hương, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
707.	Trần Thị Diễm My	23/06/1997	312315241	Số 83, ấp Bình Khương II, xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
708.	Nguyễn Thị Châu Mỹ	24/06/1998	192123509	Thôn 4, xã Vĩnh Hải, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên-Huế	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
709.	Nguyễn Thị Mỹ	10/03/1989	031189008417	Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
710.	Nguyễn Thị My	20/09/1990	026190004198	TDP Phúc Bến, Phúc Thắng, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	x	x	x	Miền Bắc	
711.	Lê Võ Hải My	10/12/1997	312354456	Ấp 5, Mỹ Thành Nam, Cai Lậy, Tiền Giang	x	Miễn thi	Bảo lưu	Miền Nam	
712.	Nguyễn Thị Ly Na	17/08/1993	241406356	Ấp Thuận Hòa, xã Trường Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
713.	Phạm Thị Na	31/12/1996	036196000387	Xóm 8, Thôn Tú Y, xã Vĩnh Lập, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
714.	Hoàng Duy Nam	20/05/1991	0314580721	Đồng Minh, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	x	x	x	Miền Nam	
715.	My Thị Châu Nam	01/05/1997	025576882	159 Bùi Quang Là, Phường 12, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
716.	Dương Huy Nam	03/07/1990	261386032	Thôn Hòa Thuận, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	
717.	Bùi Đức Nam	26/08/1985	031085005728	Xóm Trung, Đàng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
718.	Đinh Hoài Nam	18/01/1995	013193401	Số 1 Ngõ 49 phố Hương Viên, Hai Bà Trưng, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
719.	Nguyễn Thành Nam	03/06/1981	031200063	Thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
720.	Lê Thành Nam	17/05/1994	044094001378	Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	x	x	x	Miền Nam	
721.	Phạm Đức Nam	24/08/1991	272172772	3/110 Khu phố 10, phường Tân Phong, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
722.	Lê Hoàng Nam	09/05/1992	205659067	Khối phố Mỹ Trạch Tây, phường Tân Thạnh, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
723.	Nguyễn Ngọc Nam	26/07/1996	001096013751	Thôn Phù Trì, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
724.	Nguyễn Ngọc Năm	26/06/1988	191705849	Tổ 2, KV1, Hương Long, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
725.	Nguyễn Thị Nét	06/04/1985	281223018	KP Bình Phước, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
726.	Nguyễn Thị Hằng Nga	26/09/1994	125612556	Thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
727.	Phạm Thị Nga	07/10/1995	273565591	Tổ 8, ấp Suối Lúp, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
728.	Ngô Thị Nga	29/10/1996	187523568	Nghĩa Hội, Nghĩa Đàn, Nghệ An	x	x	x	Miền Nam	
729.	Lê Thị Thu Nga	25/07/1990	121959706	Trần Nguyên Hân, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Bắc	
730.	Trần Vũ Diễm Nga	06/06/1995	230961682	02 Phan Bội Châu, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
731.	Đào Việt Nga	01/10/1993	187183904	Diễn Nguyên, Diễn Châu, Nghệ An	Bảo lưu	x	x	Miền Nam	
732.	Phạm Thị Nga	15/02/1988	C9133474	Thôn Ngô Phần, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
733.	Trần Thị Nga	18/05/1990	250785490	Khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
734.	Nguyễn Thị Nga	01/09/1991	215234707	59/54/8F, Đường 8, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
735.	Đỗ Thị Thu Nga	25/11/1991	091527967	Tổ 12, phường Thắng Lợi, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	x	x	x	Miền Bắc	
736.	Lương Thị Nga	21/08/1990	013007180	Số 21, Ngõ 475, Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
737.	Lương Thanh Nga	16/09/1988	183618710	TDP Tân Long, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Bắc	
738.	Đỗ Thị Ngọc Nga	31/07/1997	142739076	Xã Cẩm La, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
739.	Nguyễn Ngọc Ngân	15/01/1994	321511000	Ấp An Lộc Thị, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
740.	Nguyễn Thị Ngân	06/04/1993	230844474	Thôn 4, xã Thăng Hưng, huyện Chưông, tỉnh Gia Lai	x	x	x	Miền Nam	
741.	Nguyễn Thị Kim Ngân	24/11/1983	080183000634	488/3 Khu phố 4, Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
742.	Phạm Thị Ngân	29/10/1996	184258541	Thôn Hòa Thuận, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
743.	Huỳnh Thị Kim Ngân	09/07/1996	272536502	45/1 Khu phố Long Điền, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
744.	Huỳnh Thị Kim Ngân	18/07/1993	052193000124	49/2/9/1 Khánh Hội, Phường 3, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
745.	Nguyễn Thanh Kim Ngân	04/02/1994	025091167	439/60, Khu phố 1, đường TTH21, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
746.	Trần Thị Thùy Ngân	08/08/1990	321363890	Ấp Hòa Phú II, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
747.	Đinh Thị Thúy Ngân	14/03/1997	215464915	Hoài Châu Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
748.	Nguyễn Ngọc Ngân	07/09/1997	225761051	Thôn Cửu Lợi, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	x	Miễn thi	Bảo lưu	Miền Nam	
749.	Lê Thanh Ngân	29/08/1997	341857033	An Phú, An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	x	x	x	Miền Nam	
750.	Phạm Nguyễn Kim Ngân	07/08/1998	215410771	27 Hoàng Văn Thụ, Tổ 51, Khu vực 6, phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
751.	Hà Thị Thanh Ngân	10/02/1994	205735623	Khối phố An Tây, Tân Bình, Hiệp Đức, Quảng Nam	x	x	x	Miền Nam	
752.	Đặng Thị Ngân	19/07/1994	038194009953	502/101 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
753.	Nguyễn Thị Thùy Ngân	03/03/1995	341870948	Ấp Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, Cao Lãnh, Đồng Tháp	x	x	x	Miền Nam	
754.	Hoàng Thị Kim Ngân	28/06/1986	026186001360	Phố Vĩnh Linh, Tích Sơn, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
755.	Tô Bảo Nghi	03/07/1997	381838131	Khóm 8, Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	x	x	x	Miền Nam	
756.	Trần Nguyễn Trung Nghĩa	13/05/1995	079095008803	339/42 Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
757.	Trần Minh Nghĩa	23/11/1987	271800887	Khu 5, TT. Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	x	Bảo lưu	x	Miền Nam	
758.	Phạm Trí Nghĩa	14/09/1989	271979801	124/02/09, Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố 3, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
759.	Hồ Thị Như Ngọc	27/02/1990	363567746	315 Ấp So Đũa Bé, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	x	x	x	Miền Nam	
760.	Lê Quang Như Ngọc	24/04/1988	077188001009	31 Nguyễn Đình Chiểu, KP II, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
761.	Ngô Hồng Ngọc	05/07/1990	125397998	Thái Bảo, Nam Sơn, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
762.	Nguyễn Lưu Ngọc	18/02/1991	125468598	Thôn Đình Cỏ, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
763.	Huỳnh Thiên Ngọc	17/01/1991	225463226	Hiền Lương, Vạn Lương, Vạn Ninh, Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
764.	Trần Thị Kim Ngọc	15/05/1998	312440627	Khu phố 1, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
765.	Nguyễn Ái Như Ngọc	10/02/1998	264489072	Triệu Phong 2, Quảng Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
766.	Phạm Hồng Ngọc	01/12/1988	079188006012	850 Quốc lộ 13, Khu phố 2, Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
767.	Mai Thị Ngọc	17/07/1998	184335080	Thôn 6, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
768.	Tô Thị Minh Ngọc	08/06/1997	031908630	Tổ 6, Phù Liễn, Kiến An, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
769.	Võ Thị Kim Ngọc	11/10/1993	321464267	446/PT, Phước Ngãi, Ba Tri, Bến Tre	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
770.	Nguyễn Trân Hồng Ngọc	29/12/1994	034194006331	6/27 Đường 19a, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	x	Miền Nam	
771.	Lê Thị Trúc Ngọc	19/02/1987	084187000293	10/1/3 Đặng Văn Ngừ, Phường 10, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
772.	Ngô Thị Hồng Ngọc	24/06/1994	381701484	194 Nguyễn Trãi, Khóm 2, Phường 9, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Nam	
773.	Nguyễn Thị Minh Ngọc	29/05/1983	025823410	289/8 Phan Đình Phùng, Phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
774.	Nguyễn Thị Kim Ngọc	19/04/1981	201465206	45 Mỹ Đa Tây 6, phường Khê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
775.	Đỗ Thị Ngọc	21/01/1986	019186000363	Thôn La A, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
776.	Nguyễn Thị Ngọc	17/01/1998	036198001941	Thôn 8, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông	x	x	x	Miền Nam	
777.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	29/09/1995	174676116	Xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
778.	Phạm Thị Bích Ngọc	02/05/1990	271996125	152, Tổ 12, KP Hương Phước, phường Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
779.	Nguyễn Thị Phương Ngọc	21/11/1994	230980669	27 Tôn Thất Tùng, TDP 7, TT. Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	x	x	x	Miền Nam	
780.	Đinh Thị Ngọc	29/12/1998	272617365	Tổ 15, Ấp 3, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
781.	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	01/08/1998	132321998	Tổ 11, Phú Bình, Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
782.	Nguyễn Thị Ngọc	20/12/1991	272073791	Khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
783.	Phạm Đức Ngọc	14/03/1987	037087005166	Khánh Hồng, Yên Khánh, Ninh Bình	x	x	x	Miền Bắc	
784.	Bùi Thị Bích Ngọc	09/01/1994	191823476	47/46 Hồ Đắc Di, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	x	x	x	Miền Nam	
785.	Lê Thị Bảo Ngọc	07/03/1984	052184000130	6.04 Lô C, Chung cư 974A Trường Sa, Phường 12, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
786.	Chữ Thúy Ngọc	28/07/1996	026196000519	Tổ 4, Trưng Trắc, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	x	x	x	Miền Bắc	
787.	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	11/11/1992	272145354	Tổ 10, Khu phố 2 Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
788.	Phan Kim Nguyên	29/09/1990	365763230	Trà Quýt A, Thị trấn Châu Thành, Châu Thành, Sóc Trăng	x	x	x	Miền Nam	
789.	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	23/07/1998	272671539	40 Trịnh Hoài Đức, phường Xuân Trung, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
790.	Nguyễn Tâm Nguyên	25/12/1997	C2538672	26/2 Tổ 1, ấp Ga, thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
791.	Võ Văn Nguyên	11/08/1991	215112792	Thôn Vĩnh Trường, xã Cát Hạnh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
792.	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	27/11/1995	312237888	Áp Phú Xuân, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
793.	Lê Thị Thúy Nguyên	08/09/1997	215418021	Cát Thắng, Phù Cát, Bình Định	Miền thi	x	Miền thi	Miền Nam	
794.	Đặng Thị Nguyên	17/08/1994	184104175	Quang Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Bắc	
795.	Nguyễn Thanh Thảo Nguyên	10/06/1992	024703882	06 Thăng Long, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
796.	Trần Bảo Nguyên	28/11/1993	205839829	Thôn Phú Trung, xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	x	x	x	Miền Nam	
797.	Đinh Hạnh Nguyên	21/08/1997	321567086	27/23, ấp Quân An, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	x	Miền thi	x	Miền Nam	
798.	Tô Ánh Nguyệt	18/08/1990	064190000589	Thôn Phước Bình, Cửu An, thị xã An Khê, Gia Lai	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
799.	Hoàng Trần Minh Nguyệt	27/07/1997	225908998	Số 17, Tổ 7, khóm Hà Ra, phường Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
800.	Đoàn Minh Nguyệt	12/10/1998	241657403	Thôn 4, xã Hòa Phong, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
801.	Nguyễn Thị Nguyệt	07/09/1981	034181004943	597 Trương Công Định, Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
802.	Nguyễn Thanh Nhã	10/12/1977	030969364	194 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	x	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
803.	Nguyễn Thị Thanh Nhã	02/11/1996	301569649	Ấp Phước Hưng 1, xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
804.	Vương Thị Nhân	07/09/1989	027189002698	Nghĩa Xá, Nghĩa Đạo, Thuận Thành, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
805.	Vũ Thị Nhân	20/11/1988	162924378	Do Đạo, Tiến Đức, Hưng Hà, Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
806.	Trần Thị Nhân	05/10/1995	272477567	Ấp Long Đức 1, Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
807.	Lê Thành Nhân	08/08/1984	083084000295	A06.22, Block A, Tầng 6, Lô 4, Khu 6B, Quốc Cường Gia Lai, Ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
808.	Lê Thành Nhân	30/05/1979	025419155	121 Lô A, Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
809.	Phạm Mạnh Nhân	27/07/1982	280798565	Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
810.	Trần Quang Nhân	10/05/1982	272638013	Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
811.	Nguyễn Trọng Nhân	17/09/1992	233175302	144A Lê Lợi, phường Quyết Thắng, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	x	x	x	Miền Nam	
812.	Đặng Lê Thành Nhân	09/05/1996	C5535875	157/81A Dương Bà Trạc, Phường 1, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
813.	Nguyễn Thị Hồng Nhàn	06/04/1982	301048590	Tổ 3, ấp Lộc Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
814.	Trần Thanh Nhất	10/08/1994	215326694	Xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
815.	Nguyễn Văn Nhật	19/07/1991	186893737	xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	x	x	x	Miền Nam	
816.	Đỗ Thị Ánh Nhật	14/10/1992	215184358	Phước Hòa, Thuy Phước, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
817.	Nguyễn Minh Nhật	20/02/1990	271937060	Ấp 3, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
818.	Bùi Phương Khắc Nhựt	16/08/1987	095089000069	B22, Đường 11, KV9, KDC Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ	x	x	x	Miền Nam	
819.	Hồ Thị Tuyết Nhi	27/12/1993	215295756	Khu vực 9A, phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
820.	Nguyễn Thị Bé Nhi	17/09/1998	301655730	Ấp Chánh, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
821.	Lê Thị Thanh Nhi	23/05/1997	025586567	427/32/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
822.	Nguyễn Thị Yên Nhi	19/06/1998	285714388	Tổ 25, KP Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước	x	x	x	Miền Nam	
823.	Mai Thị Yên Nhi	29/07/1996	273620666	Ấp Phước Lộc, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	Miễn thi	Bảo lưu	Miền Nam	
824.	Đặng Nguyễn Ái Nhi	11/11/1995	281082645	Khu phố Bình Đường 4, phường An Bình, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
825.	Phan Yến Nhi	08/05/1997	381863728	Tân Ân Tây, Ngọc Hiến, Cà Mau	x	x	x	Miền Nam	
826.	Nguyễn Thị Nhi	29/03/1990	250818499	70/2 Phạm Văn Chiêu, Phường 13, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
827.	Vũ Hải Nhi	19/01/1997	070197000318	Tổ 8, Phú Bình, An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	x	x	x	Miền Nam	
828.	Nguyễn Yến Nhi	22/03/1996	321575247	344/ATH, xã An Phú Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	x	Miền thi	x	Miền Nam	
829.	Nguyễn Thị Nhung Nhi	01/01/1989	290982228	Bàu Lùn, Bình Minh, Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
830.	Nguyễn Thị Nhị	23/07/1998	040198000073	Ấp Hiệp Thành, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
831.	Trần Thị Nhu	21/02/1996	187607911	Đội 3, xóm Phong Khánh, xã Hưng Hòa, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	x	Miền thi	x	Miền Nam	
832.	Nguyễn Thị Huỳnh Như	19/04/1988	079188015043	29/16A Thới Tứ 1, Thới Tam Thôn, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
833.	Phan Thị Huỳnh Như	12/12/1996	079196004278	34/22/9/3 Đình Tiên Hoàng, Tổ 5, Phường 1, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
834.	Phạm Thị Bảo Như	20/09/1991	352122076	Ấp Sơn Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	x	x	x	Miền Nam	
835.	Đặng Thị Như	02/08/1996	215360685	Xóm 5, thôn Thượng Giang, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
836.	Lê Quỳnh Như	18/05/1997	079197004947	70/42/17, Ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	Miền thi	x	Miền thi	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
837.	Trần Thị Hồng Huỳnh Như	09/06/1995	301544406	Ấp Phước Toàn, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
838.	Đào Thị Nhung	10/06/1987	025989005	27/20/5 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
839.	Lâm Thị Tuyết Nhung	10/12/1983	023577284	221/4 Khu phố 3, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Nam	
840.	Nguyễn Thị Nhung	20/10/1997	033197002874	Thôn Công Luận, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
841.	Lê Thị Cẩm Nhung	04/07/1994	312223950	Mỹ Hòa, Mỹ Long, Cai Lậy, Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
842.	Hoàng Thị Hồng Nhung	20/02/1990	271902526	1101 Ấp 1, Xuân Bắc, Xuân Lộc, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
843.	Ngô Thị Hồng Nhung	30/05/1994	025286045	78/19/8/9 Khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
844.	Nguyễn Ngọc Cẩm Nhung	05/10/1992	212261222	Xóm 11, thôn Phú Long, xã Phổ Khánh, thị trấn Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
845.	Lê Thị Hồng Nhung	18/07/1995	215326103	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
846.	Lê Thị Hồng Nhung	18/12/1989	271999600	410C1, Khu phố 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
847.	Ngô Thị Nhung	30/05/1986	031186000052	Số 10/437 Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
848.	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	16/07/1995	272428256	04/94, Khu phố 13, phường Hồ Nai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
849.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/01/1998	261502325	Xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
850.	Nguyễn Thị Thùy Nhung	27/09/1994	321488974	Ấp An Bình, An Thạnh, Mỏ Cày Nam, Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
851.	Đỗ Thị Phương Nhung	29/08/1989	281426061	4/7F, KP. Bình Đức 2, phường Bình Hòa, Thuận An, Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
852.	Hà Thị Cẩm Nhung	08/11/1999	251129512	Ninh Thiện, Ninh Gia, Đức Trọng, Lâm Đồng	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
853.	Nguyễn Thị Nhung	10/10/1997	201749132	Số 157 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Bắc	
854.	Nguyễn Thị Hà Ni	02/02/1997	261501696	Mê Pu, Đức Linh, Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	
855.	Ngô Văn Ninh	19/01/1987	031087007687	Xóm 6, thôn Quán Khái, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
856.	Nguyễn Thùy Ninh	26/08/1993	031739357	78/15 Vĩnh Cát, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
857.	Khuông Thị Ninh	03/08/1991	280956422	372/34 đường Nguyễn Đức Thiệu, KP Thống Nhất 2, phường Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
858.	Nguyễn Chu Ninh	22/11/1995	017415603	Thôn Khê Thượng, xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
859.	Nguyễn Ánh Nụ	21/02/1995	031195003235	Thôn 6, xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
860.	Đỗ Thị Mỹ Nương	03/04/1997	221447051	Thôn Uất Lâm, xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
861.	Huỳnh Thị Kiều Nương	18/10/1992	352045179	Ấp Sơn Hòa, Vọng Đông, Thoại Sơn, An Giang	x	x	x	Miền Nam	
862.	Lê Thị Oanh	11/04/1993	245238503	Số 12, khu Gia Bình, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông	x	x	x	Miền Nam	
863.	Vũ Thị Oanh	01/01/1993	125581328	Lai Nguyễn, Trung Kênh, Lương Tài, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
864.	Nguyễn Thị Kim Oanh	05/02/1996	212795217	Hành Đức, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
865.	Vũ Trọng Phan	02/07/1991	362283855	Ấp C2, xã Thanh Lợi, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	x	x	x	Miền Nam	
866.	Tạ Vĩ Phát	13/04/1993	079093010932	14 đường 4A, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
867.	Mai Văn Phát	04/04/1988	036088001415	Xóm 22, Giao Thiệu, Giao Thủy, Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	
868.	Phan Hồng Phát	04/12/1994	205749161	Thôn La Huân, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	x	x	x	Miền Nam	
869.	Hín Chủ Phênh	12/07/1993	272167717	Ấp 5, Núi Tượng, Tân Phú, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
870.	Nguyễn Thị Yên Phi	13/04/1992	273467249	88 Đỗ Tấn Phong, Phường 9, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	x	Miền thi	x	Miền Nam	
871.	Nguyễn Thành Phi	31/05/1992	321413776	Số 553, Ấp 2, xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
872.	Lê Kiều Phi	29/04/1987	056187000140	11B/A Khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
873.	Nguyễn Phương Phi	23/01/1997	025640143	554/2/12 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	
874.	Lý Xây Phi	14/05/1984	271580837	Số 68, Phố 6, Ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
875.	Nguyễn Cao Phong	06/01/1996	312276497	Xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	
876.	Nguyễn Thanh Phong	29/11/1980	044080000403	268/23/15 Đường Trục, Phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
877.	Trần Hồng Phong	11/01/1990	082077439	58/1 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
878.	Lê Thanh Phong	27/04/1994	301508982	Ấp Ngãi Lợi A, xã Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
879.	Thái Văn Phong	02/06/1982	311691802	69/10 Nguyễn Công Trứ, Phường 19, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
880.	Huỳnh Tấn Phong	16/02/1997	215369519	Thôn Xuân Phong Nam, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	
881.	Trần Đức Phong	12/01/1983	142012444	Xóm Bãi, Thôn 3, xã Hoành Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
882.	Trần Ngọc Phú	03/11/1974	025175825	648/4 Cách mạng tháng 8, phường 11, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
883.	Nguyễn Thị Phú	19/10/1996	215359858	Bình Thuận, Tây Sơn, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
884.	Nguyễn Anh Phú	25/08/1979	225375397	Tổ 13, Ngọc Hội 1, Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	

h

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
885.	Bùi Tiến Phú	24/01/1997	152158752	Xóm 4, thôn Trung, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
886.	Chu Minh Phú	20/07/1999	001199003996	Xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
887.	Nguyễn Quốc Phú	01/09/1992	215258159	61 Đồng Kè, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
888.	Võ Hồng Phúc	01/12/1986	290805012	Đá Hàng, Hiệp Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
889.	Phạm Châu Phúc	14/03/1985	225249361	217 Tân Hải, phường Vĩnh Tường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
890.	Lê Tấn Phúc	19/05/1992	225517750	48 Nhị Hà, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
891.	Nguyễn Hữu Phúc	23/01/1994	301487355	Bắc Chan 2, Tuyên Thạnh, thị xã Kiến Tường, Long An	x	x	x	Miền Nam	
892.	Phan Thị Hồng Phúc	31/10/1996	285645354	Tổ 3, Khu phố 6, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	x	x	x	Miền Nam	
893.	1 Văn Ngọc Phúc	06/02/1985	201533873	K74/3 Võ Văn Kiệt, phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Bắc	
894.	Phạm Hồng Phúc	01/01/1996	371716948	320 ấp Đông Hòa, xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	x	x	x	Miền Nam	
895.	Nguyễn Thị Phúc	18/12/1989	125311507	106 Tân Lập, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
896.	Văng Hồng Phúc	04/05/1990	321343967	Ấp Tân Lợi, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
897.	Phạm Thị Ánh Phục	30/09/1998	215470620	Thôn An Chánh, xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
898.	Cao Huỳnh Kim Phụng	25/02/1996	321572789	Tiên Thủy, Châu Thành, Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
899.	Huỳnh Kim Phụng	12/07/1992	272089872	A4/249B, KP4, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
900.	Huỳnh Duy Phương	09/07/1991	285255429	521/2A đường Cách mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
901.	Nguyễn Thị Phương	08/08/1990	027190002632	Thôn Đông Du Núi, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
902.	Ngô Thị Phương	10/04/1989	001189008801	Thôn 2, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	x	x	x	Miền Bắc	
903.	Vũ Thị Bích Phương	08/11/1991	285260788	Tổ 7, Phú Hưng, phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	x	x	x	Miền Nam	
904.	Bùi Thị Hồng Phương	30/04/1982	151345736	Tổ 14, phường Tiên Phong, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
905.	Lê Hoài Phương	07/04/1988	082061652	Số 5, Nguyễn Tri Phương, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
906.	Trần Thị Bích Phương	20/12/1988	215485310	Thôn An Bảo, xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
907.	Phạm Việt Phương	30/09/1987	030087008507	CH2202 CC An Bình, Viên 6, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
908.	Dương Duy Phương	09/08/1986	031086007273	1/1/239 Nguyễn Công Hòa, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
909.	Nguyễn Mạnh Phương	18/06/1990	321396247	890C Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
910.	Trần Thị Thanh Phương	24/10/1984	0936438662	59/1 Hiệp Nhất, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
911.	Trần Thị Thanh Phương	16/04/1994	301514172	Ấp 6, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
912.	Ngô Thị Phương	27/09/1990	142511182	Thôn Kim Đới, xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
913.	Phan Thị Phương	29/09/1995	187546886	Ngọc Sơn, Đô Lương, Nghệ An	x	x	x	Miền Nam	
914.	Đào Lan Phương	16/01/1990	082078810	Số 12 ngõ 4 cũ, đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
915.	Hoàng Hồng Phương	11/01/1992	C0498176	Tổ 47, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
916.	Bùi Thị Phương	01/05/1998	142960082	Xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	Miền thi	x	Miền thi	Miền Bắc	
917.	Nguyễn Thị Như Phương	26/11/1993	321497574	201 Ấp 6, xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
918.	Võ Thị Mai Phương	17/08/1993	187247866	Xóm 3, xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	
919.	Lê Thị Mai Phương	18/05/1995	033195002773	Thôn Trai Túc, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	x	x	x	Miền Bắc	
920.	Bùi Đức Phương	09/09/1980	031034188	113 Lô 5, Quán Nam, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
921.	Vũ Thị Nhã Phương	01/01/1995	142810062	An Bình, Nam Sách, Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
922.	Chu Thị Minh Phương	19/07/1993	132195938	Khu 9, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	x	x	x	Miền Bắc	
923.	Nguyễn Thị Mai Phương	10/08/1990	013616220	37 Ngõ 101 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
924.	Trần Thị Quý Phương	19/02/1995	082229512	Đồng Mò, Chi Lăng, Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
925.	Phạm Thị Phương	17/06/1995	163307641	Xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	
926.	Vũ Minh Phương	29/01/1998	272550355	Ấp Bàu Phụng, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
927.	Nguyễn Thị Hiền Phương	11/12/1989	122387270	Căn hộ số 3323A, tòa nhà HH2, KĐT hai bên đường Lê Trọng Tấn, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
928.	Trương Thị Minh Phương	12/12/1995	168480101	Xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	
929.	Đặng Thị Phương	13/05/1990	063466119	Tổ 8, phường Phố Mới, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	x	x	x	Miền Bắc	
930.	Nguyễn Thị Phương	05/12/2016	001191010249	Thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
931.	Đỗ Thị Phương	23/02/1998	001198020256	Thôn Bạch Trữ, xã Tiên Thắng, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
932.	Trương Thị Cẩm Phương	27/10/1997	111702182	165/AH, Ấp 1, An Hội, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
933.	Trần Thị Kim Phụng	09/08/1993	125989162	Khu Lãm Trại, phường Văn Dương, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
934.	Lê Thị Kim Phụng	12/10/1994	250968342	Thôn 6, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	x	x	x	Miền Nam	
935.	Nguyễn Ngọc Phụng	31/08/1988	079188013117	12/8 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
936.	Huỳnh Thị Phụng	06/12/1988	341366437	Áp Tân Thới, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	x	x	x	Miền Nam	
937.	Võ Anh Quan	20/08/1992	385572987	Khóm 5, Phường 3, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	x	x	x	Miền Nam	
938.	Lê Đức Quân	04/11/1991	056091000267	TDP Lộc Sơn, Cam Lộc, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
939.	Đoàn Hồng Quân	06/06/1993	031093004516	5/119 đường Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
940.	Trương Minh Quân	10/07/1995	079095014202	180/61 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
941.	Trần Hoàng Quân	24/09/1973	022616538	648/5 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
942.	Ngô Huệ Quân	18/02/1992	079192002070	62 Đường 19E, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
943.	Lê Hoàng Thụy Quân	16/08/1995	201881403	69 Trần Quốc Toản, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
944.	Nguyễn Minh Quang	05/11/1994	168528264	Tổ 2, phường Lê Hồng Phong, TP. Phù Ly, tỉnh Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
945.	Hoàng Anh Quang	01/08/1994	790199293270	Thôn Tân Xuân, xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
946.	Phan Thanh Quang	05/06/1988	079088000711	B8/3E đường Khuất Văn Bức, Ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
947.	Hồ Văn Quang	17/08/1992	301466450	KP. Hòa Thuận 2, TT. Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
948.	Lê Thanh Quang	04/01/1993	031093003474	38/18 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
949.	Lê Khánh Quang	23/03/1982	023259232	16.05 Block D, khu nhà ở cao tầng TECCO TOWN, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
950.	Đinh Thị Quỳnh Trang	23/05/1991	022191000551	P320-C12 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
951.	Võ Thanh Quang	16/09/1991	225390124	Thôn Vân Thạch, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
952.	1 Lê Hồng Quang	16/12/1994	201726947	Tổ 17, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Bắc	
953.	Lê Hữu Quế	18/05/1989	250786544	Thôn 5B, Đình Trang Hòa, Di Linh, Lâm Đồng	x	x	x	Miền Nam	
954.	Trần Thị Quý	16/03/1991	215269784	Vĩnh Lợi, Mỹ Thành, Phù Mỹ, Bình Định	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
955.	Nguyễn Văn Quốc	20/12/1982	025374012	70/55/34A Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
956.	Nguyễn Văn Quy	01/01/1991	341557115	377 Ấp Long Châu, xã Long Khánh B, Hồng Ngự, Đồng Tháp	x	x	x	Miền Nam	
957.	Bùi Ngọc Quý	12/03/1991	271980569	Tổ 3, ấp 2, Lâm San, Cẩm Mỹ, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
958.	Trần Quang Quý	15/08/1988	033088005137	Thôn Đản Mỗ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
959.	Khuru Thành Quý	03/01/1994	321487064	Ấp Hữu Thành, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
960.	Nguyễn Ngọc Quý	23/04/1979	100676738	Tổ 10, Đồng Sơn, Trưng Trắc, Phúc Yên, Vĩnh Phúc	x	x	x	Miền Bắc	
961.	Nguyễn Ngọc Quý	07/11/1996	215414172	Phước Hòa, Thụy Phước, Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
962.	Hoàng Thị Quý	30/05/1989	019189000895	Tập thể NM Cơ khí cầu đường, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
963.	Nguyễn Thị Quý	04/04/1988	125232438	Tháp Dương, Trung Kênh, Lương Tài, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
964.	Nguyễn Thị Lệ Quyên	06/01/1988	212637684	Đội 14, xóm Phú Hòa, thôn La Hà, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
965.	Trần Thị Lệ Quyên	12/07/1995	272363882	D4/110B, Tổ 14, Ấp Lê Lợi, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
966.	Nguyễn Thị Hạnh Quyên	16/06/1995	215291742	16/10C, ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
967.	Võ Thị Mỹ Quyên	20/05/1999	241837996	TDP 2, phường Tân Hòa, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
968.	Phạm Thị Lâm Quyền	19/04/1981	280775620	Đồn Gánh, Long Tân, Dầu Tiếng, Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
969.	Nguyễn Ngọc Thanh Quyền	04/04/1996	079196000873	76/22B Phan Tây Hồ, Phường 7, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
970.	Phạm Thị Ngọc Quyền	29/08/1995	312234838	Ấp Xuân Quang, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	-
971.	Tôn Thất Quyền	31/12/1977	025008508	157/50 Mai Xuân Thưởng, Phường 4, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	-
972.	Trần Công Quyền	09/02/1990	082090000615	Ấp 3, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
973.	Dương Thị Quỳnh	10/06/1985	031401085	Dũng Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
974.	Thái Thị Hiếu Quỳnh	08/12/1995	184144104	Thôn Nam Thành, xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
975.	Trần Thị Xuân Quỳnh	15/06/1996	152126257	Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
976.	Đậu Thị Hải Quỳnh	04/01/1997	225599280	Khu tập thể Hải quan, đường Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
977.	Trần Thị Như Quỳnh	23/01/1997	017363010	Thị trấn Văn Đình, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
978.	Đinh Thị Như Quỳnh	29/07/1996	273627410	Tân Xuân, Bàu Chinh, Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
979.	Bùi Thị Kim Sang	30/12/1996	261392241	Gia An, Tánh Linh, Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
980.	Lê Thị Thúy Sang	08/02/1998	215402866	Phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
981.	Nguyễn Thanh Sang	15/02/1990	276129932	39D/T KP1A, phường Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
982.	Nguyễn Văn Sang	23/07/1996	312288877	155/7 ấp Ngãi Thuận, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
983.	Lê Văn Sang	08/02/1995	212795823	TT Chợ Chùa, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
984.	Phạm Ngọc Sang	18/01/1987	212387138	Đội 7, thôn An Lộc, xã Tịnh Long, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
985.	Nguyễn Tấn Sang	28/12/1992	272259788	A4/360 KP4, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
986.	Nguyễn Huy Sang	12/01/1989	079089010878	17 Đại lộ 2, phường Phước Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
987.	Nguyễn Lương Thị Sang	26/03/1997	231183512	Đường Lê Duẩn, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
988.	Nguyễn Thị Sen	21/03/1985	125211511	Cán Vũ, Việt Hùng, Quế Võ, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
989.	Mai Thái Sơn	01/06/1991	173309383	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
990.	Lê Thế Sơn	20/04/1991	038091017958	Vạn Hà, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	x	x	x	Miền Nam	
991.	Nguyễn Hồng Sơn	02/08/1989	030089000935	Phường Tân Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
992.	Nguyễn Văn Sơn	08/12/1992	121999378	Thôn Lương Tân, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	x	x	x	Miền Bắc	
993.	Phạm Ngô Sơn	07/10/1981	025413532	59/1 Hiệp Nhất, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
994.	Đỗ Ngọc Sơn	07/10/1991	312101098	Áp 09, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
995.	Nguyễn Hữu Thái Sơn	28/10/1989	024351745	30/9, Khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
996.	Nguyễn Thị Song	02/06/1996	215378403	Xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
997.	Ngô Thị Như Sương	04/07/1995	026073596	160/3 Lê Lợi, Phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
998.	Nguyễn Thị Sương	14/12/1998	264522131	Thôn Thành Sơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
999. 1	Võ Ngọc Tá	01/01/1994	205683877	Thôn Đại Khương, xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	x	Bảo lưu	x	Miền Nam	
1000.	Võ Thành Tài	06/07/1989	271904141	K4/160 Tân Mỹ, phường Bửu Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1001.	Nguyễn Thị Mỹ Tài	10/10/1986	211849614	Thôn Lai Nghi, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
1002.	Phạm Thị Mỹ Tài	12/03/1998	225814290	Thuận Hòa, Cam Thuận, Cam Ranh, Khánh Hòa	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1003.	Bùi Tấn Tài	04/06/1989	341529415	Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1004.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	20/08/1996	312278764	Long Bình B, Long Hưng, Châu Thành, Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
1005.	Lê Phước Tâm	09/04/1995	079095006299	74 Phan Văn Hân, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Nam	
1006.	Nguyễn Chí Tâm	14/03/1994	301511265	Ấp 3, Thanh Phú, Bến Lức, Long An	x	x	x	Miền Nam	
1007.	Đỗ Thị Thanh Tâm	08/08/1998	152216020	Xóm 9, thôn Tô Đàm, xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
1008.	Nguyễn Thị Tâm	13/07/1992	031192002907	Số 205 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1009.	Khuất Thị Tâm	29/04/1992	017078426	Thôn Nhà Thờ, xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1010.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/09/1987	068187000150	A5 Tầng 11, chung cư Phúc Lộc Thọ, 35 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1011.	Nguyễn Chí Tâm	02/01/1986	221139844	KP. Long Hải, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	x	x	x	Miền Nam	
1012.	Đặng Hoài Tâm	16/08/1995	273567826	Tổ 6, thôn Sơn Thuận, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
1013.	Ngô Thị Thanh Tâm	31/01/1992	173128824	Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1014.	Nguyễn Văn Tân	17/03/1983	221107488	Liên Trì 1, Bình Kiến, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1015.	Trần Thị Tân	22/02/1991	034191001766	Khu 2, thôn Đông, Tây Giang, Tiên Hải, Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
1016.	Đoàn Nhựt Tân	15/10/1979	351295474	Áp Mỹ Pháo, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	x	x	x	Miền Nam	
1017.	Đỗ Văn Tấn	03/11/1993	125592961	Phú Lâm, Tiên Du, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
1018.	Lê Trọng Tấn	06/09/1987	063558960	Tổ 1, phường Duyên Hải, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	x	x	x	Miền Bắc	
1019.	Trần Ngọc Thân	23/03/1996	221414643	Thôn Phú Sen Tây, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	x	x	x	Miền Nam	
1020.	Phạm Thị Thái	02/08/1989	215076395	thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
1021.	Huỳnh Duy Thái	29/12/1993	C2307622	Cát Trinh, Phù Cát, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
1022.	Trịnh Hoàng Thái	24/11/1993	030093004399	Xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
1023.	Hoàng Ngọc Thái	25/01/1995	273570919	Áp 2B, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
1024.	Kiều Công Duy Thái	28/09/1993	079093008613	73/18 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1025.	Trần Anh Quốc Thái	24/12/1999	261489974	Xóm 4B, thôn Phú Lộc, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	
1026.	Trần Đức Thái	14/10/1990	001090007542	Tổ 26, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1027.	Nguyễn Tấn Thái	09/09/1993	285326827	Thôn Khắc Khoan, Phú Nghĩa, Bù Gia Mập, Bình Phước	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1028.	Chu Thị Hồng Thắm	30/09/1981	081007257	Thôn Phú Nhuận, xã Diêm He, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
1029.	Nguyễn Thị Hồng Thắm	30/10/1996	197317477	Linh Chiểu, Triệu Sơn, Triệu Phong, Quảng Trị	x	x	x	Miền Nam	
1030.	Trương Thị Thu Thắm	20/02/1994	261313640	Tổ 4, Thôn 5, xã Meepu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	
1031.	Nguyễn Thị Hồng Thắm	23/05/1995	168556540	Thôn 3, xã Phù Vân, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	
1032.	Bùi Thị Thắm	12/07/1989	186698463	Xóm 6, Diên Đồng, Diên Châu, Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	
1033.	Trần Quý Thắm	27/01/1999	C5535241	C5/26A Ấp 3, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1034.	Nguyễn Thị Thắm	20/01/1995	001195006862	TDP Số 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1035.	Nguyễn Thị Thán	06/10/1995	201689161	Tổ 33, An Hải Tây, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
1036.	Lê Quang Thắng	02/02/1992	051092000567	818/55/41 Lê Lợi, phường 3, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1037.	Trần Trung Thắng	28/04/1994	272252908	Ấp Vĩnh Hiệp, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1038.	Lê Đức Thắng	23/05/1998	312418396	Ấp Đông, Long Định, Châu Thành, Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1039.	Nguyễn Duy Thắng	12/01/1997	272563706	Số 34 LT4, Đường N5, Tổ 6, Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1040.	Lê Văn Thắng	24/07/1977	030077002928	13 Hàn Giang, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
1041.	Lê Cao Thắng	16/02/1985	026048674	B10 Chung cư B, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1042.	Đào Mạnh Thắng	11/02/1968	001068015453	P18, Nhà La, Số 33 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1043.	Nguyễn Thị Kim Thanh	28/06/1995	301525603	196B/3 ấp Bào Dài, Thanh Phú Long, Châu Thành, Long An	x	x	x	Miền Nam	
1044.	Phan Trương Thanh	12/11/1995	025316687	212/103/11 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 3, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1045.	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	16/04/1993	024894474	77/37, đường Lê Hoàng Phái, Phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1046.	Trần Việt Thanh	10/09/1981	025081000104	47E, Tổ 7, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1047.	Trần Thị Thiên Thanh	29/12/1993	272439287	400/1, Tổ 2, Khu phố 2, phường Bình Đa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1048.	Trang Nguyễn Thiên Thanh	25/09/1980	084180000021	174/11 Nguyễn Tư Giản, Phường 12, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1049.	Hà Trọng Thanh	25/09/1993	125621179	Xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1050.	Đinh Thị Thanh	27/09/1994	035194005627	2301, CT1, Khu nhà ở xã hội CBCS BCA, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1051.	Trần Thị Trúc Thanh	12/10/1993	201648810	127/5C Lý Tự Trọng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
1052.	Mai Trung Thành	20/02/1984	001084035877	Khu II, Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1053.	Hà Tiến Thành	20/09/1996	013295319	Tổ 6, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
1054.	Nguyễn Huy Thành	17/12/1989	001089001155	Số 6, Ngách 26/48 Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1055.	Nguyễn Văn Thành	02/01/1993	132225874	Khu 1, xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	x	x	x	Miền Bắc	
1056.	Vũ Thị Thành	27/09/1995	031904873	Xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1057.	Trần Quang Thành	26/10/1997	079097005500	82/49 Đường 138, phường Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1058.	Nguyễn Thị Thao	13/10/1983	063093324	Tổ 23, Cốc Lếu, Lào Cai	x	x	x	Miền Bắc	
1059.	Nguyễn Thị Như Thảo	14/02/1987	201544681	tổ 36, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
1060.	Bùi Thị Thu Thảo	17/10/1998	C8750479	104 Đường số 41, Khu phố 3, phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1061.	Nguyễn Thị Yên Thảo	16/08/1997	212678440	Nghĩa Hiệp, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1062.	Trần Thị Thảo	02/04/1995	037195001644	Xóm 8, Khánh Hội, Yên Khánh, Ninh Bình	x	x	x	Miền Nam	
1063.	Phạm Thị Thảo	06/11/1997	030197002088	Đội 3, thôn Lãng Xuyên, xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
1064.	Nguyễn Thị Thu Thảo	25/05/1997	030197002301	Xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
1065.	Nguyễn Thị Minh Thảo	06/11/1996	036196002691	10/27 Cù Chính Lan, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
1066.	Bùi Thị Thảo	25/11/1989	034189009266	Thái Giang, Thái Thụy, Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
1067.	Nguyễn Thị Phương Thảo	19/08/1995	321554527	629/AP, ấp An Phú, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
1068.	Đặng Thị Thanh Thảo	01/01/1997	291156700	Ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1069.	Đinh Thị Thảo	25/02/1984	240723808	Thôn Tân Quảng, xã Eea Kênh, huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
1070.	Lê Thị Hoài Thảo	17/07/1996	272510678	Thoại Hương, Xuân Đông, Cẩm Mỹ, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1071.	Nguyễn Đức Thảo	15/09/1991	044091002195	Nam Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình	x	x	x	Miền Nam	
1072.	Võ Phương Thảo	26/07/1996	184237334	TDP3, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Bắc	
1073.	Mai Thị Thảo	04/01/1996	251010425	Thôn 5, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1074.	Mai Huỳnh Phương Thảo	15/01/1995	301617151	Áp 5, xã Nhị Thành, huyện Phù Thửa, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
1075.	Lương Thị Mỹ Thảo	25/07/1996	215449445	Xóm 4, thôn Quảng Nghiệp, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
1076.	Cao Phương Thảo	02/04/1991	075191000885	B16.13, Chung cư Bộ Công an, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1077.	Trần Thị Thu Thảo	25/10/1997	301616102	Áp Phước Kế, xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1078.	Trần Thanh Thảo	02/08/1985	311831465	Bình Tịnh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1079.	Võ Thị Thảo	15/07/1996	197355162	Thôn 3, Triệu Lăng, Triệu Phong, Quảng Trị	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1080.	Nguyễn Thạch Thảo	11/02/1998	031198001491	Thôn Thạch Lựu, xã An Thái, huyện An Lão	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
1081.	Nguyễn Thị Thảo	05/06/1989	030189013039	Hoàng Đường, thị trấn Lai Cách, Cẩm Giàng, Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
1082.	Đỗ Thị Thảo	22/08/1987	030187005042	Số 47A/24/215 Nguyễn Lương Bằng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
1083.	Trần Thị Phương Thảo	07/03/1984	201496557	Tổ 23, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
1084.	Vũ Thanh Thảo	10/04/1996	152133103	Phường Phú Khánh, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
1085.	Nguyễn Thị Thảo	03/10/1995	163331980	Yên Hưng, Ý Yên, Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1086.	Nguyễn Đặng Thị Phương Thảo	23/08/1997	001197009668	71/9 Đường 185, Khu phố 5, phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1087.	Phan Thị Kim The	28/10/1995	312241642	Áp Tân Thuận, xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
1088.	Nguyễn Thị Thêm	15/08/1988	151707571	Xóm 14, thôn Danh Xá, xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	
1089.	Lương Thị Thêm	02/05/1995	142810974	Khu Nhân Đào, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
1090.	Huỳnh Thị Hồng Thi	10/07/1992	221327303	Thạch Tuấn 1, Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	x	x	x	Miền Nam	
1091.	Phan Hoàng Thi	30/10/1989	280940902	181A, ấp An Phú, xã An Sơn, Thuận An, Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
1092.	Nguyễn Thị Mai Thi	02/04/1997	038197001358	Đông Yên, Đông Sơn, Thanh Hóa	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
1093.	Lê Thị Thi	15/07/1993	191987535	Xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	x	x	x	Miền Nam	
1094.	Nguyễn Thị Minh Thi	04/08/1988	280880274	81/5 ấp Tân Hòa, phường Đông Hòa, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
1095.	Lê Thị Hồng Thiên	16/04/1998	184326071	Sơn Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1096.	Trần Ngọc Thiện	25/10/1988	241081029	189 Hoàng Diệu, phường Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	x	Bảo lưu	X	Miền Nam	
1097.	Bùi Hoàng Thiện	02/04/1990	312040454	Áp Thạnh Hòa, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1098.	Trần Thị Thiện	26/08/1998	197366722	Lễ Môn, Gio Phong, Gio Linh, Quảng Trị	x	x	x	Miền Nam	
1099.	Nguyễn Thị Hoàn Thiện	26/05/1995	225601395	Xuân Tự, Vạn Hưng, Vạn Ninh, Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
1100.	Nguyễn Minh Thiện	25/04/1988	230712321	Xã Iasao, thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai	x	x	x	Miền Nam	
1101.	Lê Đức Thiện	05/07/1990	191686158	Thôn Lương Điền, xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	x	x	x	Miền Nam	
1102.	Nguyễn Quốc Thịnh	25/04/1989	301312108	96/5/12 Huỳnh Việt Thanh, phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
1103.	Nguyễn Phú Thịnh	13/02/1989	079089004158	69/1 Đường D2, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1104.	Trương Thị Minh Thịnh	20/06/1999	215482424	Xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	x	Miền thi	x	Miền Nam	
1105.	Bùi Thị Nguyệt Thơ	19/11/1997	366158119	Ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	x	x	x	Miền Nam	
1106.	Nguyễn Đức Thọ	02/08/1988	121754935	P1409, CT3, chung cư Dream Town, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1107.	Hoàng Doãn Thọ	26/06/1993	082231074	Thôn Xuân Giao, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
1108.	Phạm Thị Kim Thoa	16/04/1987	072187002204	167/31 Bùi Đình Túy, Phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1109.	Trần Thị Kim Thoa	12/06/1994	221366167	Định Thành, Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1110.	Hoàng Thị Thoan	05/10/1982	162455931	105 Nguyễn Du, KP. Đông Tân, phường Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
1111.	Vũ Thị Thơm	05/01/1989	271925573	Tổ 9, Ấp 2, xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1112.	Trần Thị Thơm	01/01/1990	341513049	Số nhà 45, ấp Phú Điền, xã Phú Thành A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	x	x	x	Miền Nam	
1113.	Châu bá Thông	25/12/1990	225372768	Bãi Giếng Bắc, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
1114.	Trần Thị Thu	09/08/1993	022193003189	Thôn 1, xã Hải Xuân, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
1115.	Vũ Thị Thu	20/07/1982	030182000241	22/47 Phương Lưu 6, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1116.	Lê Thị Thu	23/03/1993	C1836109	Đội 4, thôn Trúc Ly, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	x	x	x	Miền Bắc	
1117.	Nguyễn Thị Thu	05/08/1993	184087957	Xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	x	x	x	Miền Bắc	
1118.	Đinh Nguyễn Minh Thư	13/11/1997	385676757	Ấp Thị trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1119.	Nguyễn Thị Anh Thư	01/07/1993	072193004072	Hòa Hưng, An Hòa, Trảng Bàng, Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
1120.	Đinh Thụy Minh Thư	08/01/1998	352405430	Khóm 1, Chi Lăng, Tịnh Biên, An Giang	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	
1121.	Nguyễn Thị Minh Thư	25/02/1992	221320277	Thôn Phong Niên, xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1122.	Dương Minh Thư	07/04/1992	280976399	305/49/36/7 Nguyễn Văn Cừ, Tổ 5, KP Mỹ Hào 1, phường Chánh Mỹ, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
1123.	Phạm Đỗ Anh Thư	26/10/1997	273672184	87/2 đường Ba Cu, Phường 4, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1124.	Nguyễn Hồng Minh Thư	08/06/1994	025498591	583 Trường Chinh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1125.	Lê Thị Anh Thư	09/03/1995	272419801	16/9, KP3, Tổ 20, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1126.	Nguyễn Thị Anh Thư	14/04/1993	092193003622	352A Tầm Vu, Hưng Lợi, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	x	x	x	Miền Nam	
1127.	Nguyễn Thị Thanh Thuận	10/03/1986	225254450	Thôn Tân Đức Tây, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
1128.	Nguyễn Văn Thuận	24/12/1987	121845896	Xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
1129.	Phùng Diệu Thuận	31/01/1996	025388943	420 Lô 10, cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1130.	Nguyễn Minh Thuận	02/09/1985	077085003829	Áp Tây, xã Long Phước, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
1131.	Bùi Đức Long Thuận	29/06/1993	272276823	Áp 2, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1132.	Nguyễn Trần Thái Thuận	12/11/1989	273299372	Tam Long, Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1133.	Nguyễn Thị Thuận	18/06/1993	125594578	Việt Thống, Quế Võ, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
1134.	Mai Trường Thuận	08/10/1993	212749771	Tịnh An, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
1135.	Võ Duy Thức	12/01/1994	312175814	Bình Khương 1, Bình Phục Nhứt, Chợ Gạo, Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
1136.	Tạ Trọng Thung	15/04/1986	033086004561	Đồng Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Bắc	
1137.	Đào Thị Thương	26/05/1998	031198003878	Thôn Trần Hải, xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
1138.	Trần Thị Bé Thương	18/10/1996	321569397	249/MTh, xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
1139.	Phạm Thị Thương	23/03/1998	231133656	Thôn 2, xã Latô, huyện Lagrai, tỉnh Gia Lai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1140.	Trương Văn Thương	04/03/1990	031090000564	Thắng Thủy, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1141.	Lê Diệu Thúy	14/10/1992	122089522	Thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	x	x	x	Miền Bắc	
1142.	Phan Ngọc Diễm Thúy	31/01/1986	264254277	Thuận Lợi, Phước Thuận, Ninh Phước, Ninh Thuận	x	x	x	Miền Nam	
1143.	Đào Thị Ngọc Thúy	27/12/1992	212750837	Đội 7, Cộng Hòa 1, Tịnh Ấn Tây, Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
1144.	Phùng Thị Thanh Thúy	13/10/1996	272478992	Áp Thoại Hương, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1145.	Ngô Thị Thanh Thúy	06/04/1986	0721186001133	1465/44/8 Lê Văn Lương, Ấp 2, xã Nhân Đức, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1146.	Tô Diệu Thúy	19/12/1997	031878847	Số 22/50, Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1147.	Trần Thị Thúy	14/10/1997	125843569	Vũ Dương, Bồng Lai, Quê Võ, Bắc Ninh	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
1148.	Phạm Thị Thúy	10/04/1977	273589012	Tổ 7, khu phố Tân Lộc, phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
1149.	Hồ Thị Thanh Thúy	13/02/1997	068197000276	Lạc Thiện 1, thị trấn D'ran, Đơn Dương, Lâm Đồng	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1150.	Nguyễn Thị Minh Thúy	27/05/1990	291031999	Ấp 1, Phước Vinh, Châu Thành, Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
1151.	Nguyễn Thị Thúy	04/10/1992	B8910469	Xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	x	x	x	Miền Nam	
1152.	Lê Thị Minh Thùy	10/10/1992	212784769	Thôn Nghĩa Lâm, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
1153.	Hồ Thị Minh Thùy	08/07/1984	079184007789	44/23 Nguyễn Bình Khiêm, Phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1154.	Nguyễn Thị Thanh Thùy	11/11/1994	321493943	Ấp 3, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
1155.	Nguyễn Thị Thanh Thùy	12/05/1989	273299608	Sông Xoài 3, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1156.	Nguyễn Duy Thùy	15/12/1984	001084010485	TDP Liên Ngạc, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1157.	Nguyễn Thị Thủy	20/03/1991	151821261	Số 105/34 Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1158.	Hà Thị Thủy	16/10/1985	001185016590	Xóm 1, thôn Xà Cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1159.	Lưu Thị Thủy	02/05/1976	001176024319	35A1 Ngõ Đức Kế, Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
1160.	Vũ Lệ Thủy	02/05/1984	020184000082	Căn hộ số 3, nhà G5, tập thể Quân đội TTKHKT - CNQS, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1161.	Trịnh Xuân Thủy	29/12/1993	031726636	Số 11, Hồ Đá, phường Sớ Dầu, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
1162.	Chu Thị Thủy	22/02/1991	125356941	Thôn Cầu Gạo, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
1163.	Cần Thị Bích Thủy	23/10/1980	290709471	B13D Cao ốc Thuận Việt, 319 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1164.	Nguyễn Thị Thu Thủy	06/10/1998	036198001486	Yên Thọ, Ý Yên, Nam Định	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
1165.	Nguyễn Thị Lệ Thủy	10/12/1983	001183006626	Xóm Hội, Hạ Lôi, Mê Linh, Mê Linh, Vĩnh Phúc	x	x	x	Miền Bắc	
1166.	Nguyễn Hải Thụy	09/07/1982	281360234	28/1 Nguyễn Thị Khấp, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
1167.	Nguyễn Thị Thuyền	25/05/1987	250726340	31/15C, đường Trần Hưng Đạo, Khu Phố Tây B, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1168.	Hồ Thị Thuyết	25/09/1988	042188000564	Bình Thanh, Kiến Xương, Thái Bình	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
1169.	Phạm Vương Thy	09/01/1989	077189004229	87/2 đường Ba Cu, Phường 4, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
1170.	Võ Thị Yến Thy	16/03/1998	291195916	Tổ 1, ấp Xóm Đồng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
1171.	Đỗ Minh Thy	04/09/1998	312375233	Áp Bà Từ, xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1172.	Lê Ka Thy	28/04/1997	281132254	Tổ 3, ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
1173.	Lê Đức Tiến	06/08/1991	132153360	Tổ 1, phường Duyên Hải, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	x	x	x	Miền Bắc	
1174.	Nguyễn Thành Tín	29/07/1995	225581265	01 Tổ 5, Văn Đăng 2, xã Vĩnh Lương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1175.	Nguyễn Quốc Tính	05/07/1991	024521924	16 Đường số 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1176.	Võ Tấn Tình	01/07/1983	212192839	Xóm 5/1, thôn Nam Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
1177.	Trần Văn Tình	17/03/1993	168504207	Xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	
1178.	Thái Thị Tình	28/02/1998	215428629	Xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1179.	Nguyễn Thị Toán	17/07/1984	031863079	Xóm 1, thôn Xích Thổ, xã Hồng Thái, huyện An Dương, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1192.	Phan Thị Ngọc Trâm	31/10/1998	025663994	23/4 Đặng Văn Ngữ, Phường 10, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1193.	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	09/12/1993	272249552	Áp Thọ Lộc, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
1194.	Nguyễn Thùy Mỹ Trâm	08/03/1995	215308437	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1195.	Ngô Đoàn Bảo Trâm	18/10/1997	025905966	MP 214/6, KP2, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1196.	Hứa Diệp Bảo Trâm	26/10/1997	272550753	1510, Ấp 6-7, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1197.	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	08/08/1996	225604164	Thôn Trung Đông 1, xã Vạn Bình, Vạn Ninh, Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
1198.	Võ Thị Phương Trâm	17/12/1996	291153931	Ấp Thuận Bình, xã Trường Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
1199.	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	14/09/1988	250753042	280/1A Phan Đình Phùng, Phường 2, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	x	x	x	Miền Nam	
1200.	Phạm Thị Ngọc Trâm	13/06/1996	031196004129	A10, Khu nhà ở Sao Mai, Phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
1201.	Nguyễn Thị Bảo Trâm	14/03/1997	025757701	76A Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1202.	Ngô Thị Huyền Trâm	02/07/1993	301462599	304 Tổ 9, Ấp 6, xã Phước Tuy, huyện Cần Đức, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
1203.	Lê Quỳnh Trang	26/06/1990	241174748	Thị trấn Phước An, huyện Krong Pak, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1180.	Trần Đăng Toàn	20/10/1996	241563247	Đội 2, Thôn 1, xã Bình Hòa, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1181.	Phạm Vũ Toàn	26/01/1995	273555366	35/17A Ngô Đức Kế, Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
1182.	Nguyễn Tiến Toàn	30/07/1996	077096000917	Thôn Xuân Tân, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
1183.	Đặng Quang Toàn	14/10/1989	033089003565	Nhuế Dương, Khoái Châu, Hưng Yên	x	x	x	Miền Bắc	
1184.	Trần Duy Toàn	07/05/1990	163093185	Số 46 Đông Bình, TT. Rạng Đông, Nghĩa Hưng, Nam Định	x	x	x	Miền Bắc	
1185.	Nguyễn Thị Trà	08/12/1989	125378238	Cán Vũ, Việt Hùng, Quế Võ, Bắc Ninh	Bảo lưu	x	x	Miền Bắc	
1186.	Nguyễn Sơn Trà	31/10/1985	031277877	18/283 Nguyễn Đức Cảnh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1187.	Phan Lê Bảo Trâm	05/09/1994	362429231	107/20 Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	x	x	x	Miền Nam	
1188.	Nguyễn Thị Bích Trâm	12/10/1993	215233631	Hoài Tân, Hoài Nhơn, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
1189.	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	16/02/1996	077196000755	Áp 3, xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
1190.	Hoàng Bảo Trâm	06/07/1995	251045394	Số 123, Tổ 4, thôn Quỳnh Châu Đông, xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	x	Miễn thi	Bảo lưu	Miền Nam	
1191.	Lê Thị Minh Trâm	16/12/1999	261475122	Số 08, thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1204.	Nguyễn Thị Trang	04/09/1997	125670116	Thôn Đạo Tú, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
1205.	Trần Thị Trang	28/01/1990	031190000744	Tổ 30, Cụm 5, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1206.	Nguyễn Thị Trang	25/12/1992	241272860	Số nhà 15/10, Tổ 5, KP3, phường Phước Long B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1207.	Nguyễn Thị Trang	05/11/1996	101286992	Tổ 8, khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
1208.	Nguyễn Thị Trang	09/02/1991	230798305	Ấp Cây Diệp, xã Cây Giáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1209.	Nguyễn Võ Thị Huyền Trang	20/11/1996	212675597	KDC số 1, thôn Năng Đông, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1210.	Cao Thị Thùy Trang	21/02/1992	301409952	44/5 ấp Tân Long, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1211.	Nguyễn Thị Trang	09/06/1985	058185000182	76/10G Lê Văn Chí, Khu phố 1, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1212.	Phạm Thị Trang	09/04/1987	001187006058	Tổ 15, Tân Mỹ, phường Mỹ Đình, 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1213.	Trần Thị Mỹ Trang	20/09/1994	194544385	Xã Quang Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	x	x	x	Miền Nam	
1214.	Trần Thị Trang	11/02/1996	152132089	Hồng An, Hưng Hà, Thái Bình	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1215.	Nguyễn Thị Đoan Trang	24/10/1981	025521980	2805/34/32 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1216.	Phạm Thị Tuyết Trang	23/07/1993	080193000105	60 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1217.	Nguyễn Trần Vân Trang	31/03/1997	281131196	278/2, Tổ 74, Khu 11, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1218.	Phan Kiều Trang	28/09/1992	024777778	44 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1219.	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/12/1986	205233430	Khởi 2, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	x	x	x	Miền Nam	
1220.	Nguyễn Thị Thanh Trang	13/03/1979	031179005574	128/239 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1221.	Lê Thị Hồng Trang	15/03/1983	031265806	2B/33 Lán Bè, Lam Sơn, Lê Chân, Hải Phòng	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Bắc	
1222.	Đinh Nguyễn Thùy Trang	13/09/1999	272738568	E153, Tổ 8, Khu phố 5, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1223.	Trần Quyền Trang	19/03/1992	381570225	Áp 11, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	x	x	x	Miền Nam	
1224.	Vũ Trần Thùy Trang	30/05/1996	281122961	Lạc An, Bắc Tân Uyên, Bình Dương	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1225.	Trần Thị Tâm Trang	05/11/1975	022836153	28 Nguyễn Phúc Nguyên, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1226.	Đoàn Thị Thùy Trang	22/08/1997	312297761	Mỹ Thành, Mỹ Phước, Tân Phước, Tiền Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1227.	Đỗ Thị Huyền Trang	01/04/1994	225554542	Mỹ Thanh, Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
1228.	Ngô Phương Trang	23/10/1992	273454915	Phường 2, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
1229.	Đỗ Thị Trang	01/02/1991	132423606	Khu 7, xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	x	x	x	Miền Bắc	
1230.	Nguyễn Thị Hồng Trang	21/09/1991	013144934	Thôn Ngái Trì, xã Liêm Tuyền, TP. Phú Lý, tỉnh Hà Nam	x	x	x	Miền Bắc	
1231.	Đàm Minh Trang	06/04/1993	B6117472	Tổ 7, Cụm 2, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1232.	Nguyễn Thị Trang	22/12/1991	183802260	Thôn Phố Lầy, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
1233.	Võ Quang Trí	05/04/1985	201533684	Tổ 48, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Bắc	
1234.	Dương Thanh Triết	15/08/1975	083075000190	28/312k Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1235.	Nguyễn Quốc Triệu	21/11/1997	301633186	334/6 ấp Cầu Ván, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
1236.	Phạm Thị Ngọc Trinh	03/01/1998	079198009070	676/7 tỉnh lộ 43, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1237.	Hồ Thị Thảo Trinh	18/12/1992	024585295	286/9 Bình Tiên, Phường 4, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1238.	Nguyễn Thị Kiều Trinh	29/06/1996	272504280	64/3 Đường số 59, ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1239.	Nguyễn Thị Việt Trinh	03/04/1995	212712650	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
1240.	Bùi Thị Trinh	20/12/1995	291121413	Ấp Bàu Tép, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1241.	Lý Thị Bảo Trinh	20/10/1993	201682497	Tổ 7, Chính Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
1242.	Đào Thị Kim Trinh	03/10/1996	212480997	Xã Tịnh Châu, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1243.	Đinh Ngọc Kim Trinh	05/10/1995	025308721	87/135 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1244.	Tô Thị Mỹ Trinh	02/02/1998	215429366	Thôn Tân An, xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
1245.	Đỗ Thị Tố Trinh	28/09/1997	215423626	Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1246.	Bùi Thị Phương Trinh	23/01/1997	212574549	Đội 4, Thôn 1, xã Nghĩa Đồng, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
1247.	Nguyễn Thị Kiều Trinh	21/09/1993	321531489	153 Ấp 6, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	x	x	x	Miền Nam	
1248.	Mai Thị Mỹ Trinh	06/03/1993	321429064	Ấp 2 Vinh Trung, xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1249.	Trần Thị Trinh	22/06/1990	281322447	Tổ 11, ấp Điều Hòa, xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1250.	Nguyễn Vĩnh Hải Trình	31/05/1990	215197085	KV7, phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
1251.	Lê Khánh Trình	01/01/1992	215240478	Đội 7, thôn Hòa Trung, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
1252.	Nguyễn Ngọc Triu	01/07/1987	024154550	445/6 Nguyễn Văn Tạo, ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1253.	Đỗ Duy Trọng	29/01/1983	031240313	Đầu Phượng 2, phường Văn Đầu, quận Kiến An, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1254.	Trương Hữu Trọng	08/07/1991	052091000232	566/137/26 Nguyễn Thái Sơn, Phường 5, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1255.	Ngô Văn Trọng	20/09/1985	001085032458	Thanh Thủy, Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1256.	Phạm Thanh Trúc	19/09/1998	352418059	1211/61A Trần Hưng Đạo, khóm Bình Đức 1, phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1257.	Dương Thanh Trúc	29/05/1998	371838622	Áp Đập Đá, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1258.	Phạm Thị Phương Trúc	11/02/1987	215049457	Nhon Thọ, An Nhơn, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
1259.	Nguyễn Thị Như Trúc	06/07/1995	273563032	Tổ 4, Ấp Bàu Sen, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	
1260.	Phạm Thị Minh Trúc	07/10/1997	079197003940	551/43 Hà Huy Giáp, phường Thanh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1261.	Trần Minh Trúc	20/04/1997	272512452	Ấp Suối Đục, xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1262.	Đặng Thị Thanh Trúc	16/01/1996	245264297	Thôn Xuyên An, xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1263.	Nguyễn Thành Trung	28/07/1995	272512881	57 Xuân Quê, Cẩm Mỹ, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1264.	Vũ Hữu Trung	05/04/1995	031845604	Xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1265.	Bùi Quý Trung	26/09/1992	030092007446	Khu 3, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	x	x	x	Miền Bắc	
1266.	Lê Như Trung	06/06/1989	038089021735	Yên Thọ, Yên Định, Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
1267.	Lê Kim Thái Trung	30/01/1997	301621164	Ấp Thuận Đông, xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
1268.	Nguyễn Đình Trung	09/10/1996	301578943	340Đ, Khu vực 4, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	x	x	x	Miền Nam	
1269.	Vũ Huy Trường	21/12/1991	001091029368	Số nhà 80 ngõ 3 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1270.	Nguyễn Thị Hồng Trường	02/05/1995	215371739	Lộc Khánh, Cát Hưng, Phù Cát, Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1271.	Ngô Xuân Trường	01/10/1988	272759152	56D/14B-KP.2, phường Bình Đa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1272.	Lê Văn Trường	08/10/1992	173748202	Tổ dân phố Sơn Hải, phường Ninh Hải, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1273.	Nguyễn Đăng Trường	14/12/1981	031074231	Số 2, Đ 46, Đông Quốc Bình, quận Ngô Quyền, Hải Phòng	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
1274.	Đinh Xuân Trường	01/01/1990	186690645	Phường Lê Lợi, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	
1275.	Đoàn Văn Truyền	27/09/1994	241392884	Xã Bông Krang, huyện Lăk, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
1276.	Phan Thị Thanh Truyền	12/03/1999	215482490	Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1277.	Võ Phan Hoài Tú	21/10/1993	261265512	37/4A Trần Hưng Đạo, TT Phan Rí Cửa, huyện Thuy Phong, tỉnh Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	
1278.	Võ Thị Hoài Tú	08/11/1999	077199002899	Ấp Công Thành, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1279.	Võ Quốc Tú	17/08/1995	250982687	Tổ dân phố 10, thị trấn Di Linh, Lâm Đồng	x	x	x	Miền Nam	
1280.	Bồ Thị Cẩm Tú	23/12/1991	281007698	Khu phố 1A, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
1281.	Nguyễn Anh Tú	27/03/1997	001097019031	106 B2A, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	x	x	x	Miền Nam	
1282.	Phạm Thị Cẩm Tú	03/10/1998	273678679	Tổ 58, thôn Tân Bình, xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1283.	Nguyễn Xuân Anh Tú	10/10/1989	066089000078	66/143D Xô Viết Nghệ Tĩnh, Tổ 60, Phường 21, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1284.	Phùng Anh Tú	07/04/1989	001089010382	P401 11, tập thể Hào Nam, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1285.	Đỗ Quốc Tuấn	10/11/1992	221335245	Khu phố An Thạnh, phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	x	x	x	Miền Nam	
1286.	Ngô Hữu Tuấn	28/07/1992	163198568	Thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
1287.	Nguyễn Thanh Tuấn	15/12/1993	331724478	Bình Hòa Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1288.	Lưu Tiên Tuấn	26/08/1992	281077886	20/5A11, Khu dân cư Minh Tuấn, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
1289.	Đậu Nguyễn Anh Tuấn	24/12/1988	225309862	404/11/12A Lê Hồng Phong, phường Phước Long, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
1290.	Tô Thanh Tuấn	22/09/1993	331695617	87 đường TX22, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1291.	Phạm Anh Tuấn	15/06/1992	033092003947	Thôn Tổng Cù, xã Vân Du, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	x	x	x	Miền Bắc	
1292.	Nguyễn Hữu Tuấn	10/06/1988	186387763	Thị trấn huyện Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	
1293.	Nguyễn Minh Tuấn	08/10/1997	241670515	28 Dương Thị Xuân Quý, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	
1294.	Nguyễn Danh Tuấn	12/02/1991	031091003668	65 Chùa Hàng, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1295.	Nguyễn Huy Tuấn	28/10/1982	023478399	37 Khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1296.	Nguyễn Tuấn	05/12/1994	079094000119	22/37 Tân Hóa, Phường 1, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
1297.	Đình Quốc Tuấn	01/01/1992	092092002093	Kv Tân Phước 1, Thuận Hưng, Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	x	x	x	Miền Nam	
1298.	Lê Văn Tuấn	01/08/1981	025627057	204/94/1/18 Lạc Long Quân, Phường 8, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1299.	Lê Anh Tuấn	05/06/1991	079091017054	A75/6A/23 Bạch Đằng, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1300.	Trương Sỹ Tuệ	10/07/1995	250946458	298/4 Tự Phước, Phường 11, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	x	x	x	Miền Nam	
1301.	Lê Thanh Tùng	27/11/1978	079078005801	Căn hộ số 10.01, lô C1, tầng 11, chung cư Khang Gia, đường Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1302.	Linh Duy Tùng	11/06/1992	020092000175	Khối 3, Tam Thanh, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
1303.	Mai Thanh Tùng	25/10/1991	031091011921	Căn hộ B2-501, chung cư Rubi City CT3 Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP. Hà Nội	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
1304.	Lê Thanh Tùng	24/04/1997	025873408	219/80 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1305.	Nguyễn Bá Tùng	16/07/1997	272556663	Tổ 1, Khu 3, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1306.	Nguyễn Thanh Tùng	30/08/1990	031090009043	Số 09/25 Bạch Đằng, Hạ Lý, Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1307.	Đinh Sơn Tùng	31/12/1993	031732902	Số 86 đường Hai Bà Trưng, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1308.	Vũ Thanh Tùng	18/11/1986	142361990	Số 9, Ngõ 12, phố Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, TP. Hải Dương	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
1309.	Lê Đình Tùng	01/03/1994	174780861	Xã Minh Châu, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
1310.	Nguyễn Thanh Tùng	05/07/1989	271831807	133/19 Nguyễn Thị Minh Khai, KP6, phường Xuân An, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1311.	Mai Anh Tùng	02/11/1993	050699256	Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
1312.	Lưu Công Tùng	23/07/1989	C0499018	26 Ngõ 2 Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
1313.	Trần Văn Tùng	11/04/1990	034090003478	18 Ngõ 228, Tổ 21, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1314.	Nguyễn Thanh Tùng	12/10/1988	031088008166	Số 14/196, đường Phương Lưu 2, phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1315.	Chữ Thị Hồng Tươi	14/12/1995	331909655	Áp Giồng Thanh Bạch, xã Thiện Mỹ, Trà Ôn, Vĩnh Long	x	x	x	Miền Nam	
1316.	Nguyễn Chính Tường	12/07/1983	079083012541	137 Lê Đức Thọ, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1317.	Ngô Văn Phú Tường	25/08/1997	312322064	Áp 5, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
1318.	Kiều Khắc Tuyên	07/12/1990	001090032757	Yên Lạc 3, Cấn Kiệm, Thạch Thất, Hà Nội	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1319.	Nguyễn Hữu Tuyền	23/08/1991	241145097	Buôn Triết, Đur Kmăl, Krông Ana, Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
1320.	Nguyễn Danh Tuyền	31/10/1977	217374367	Số 41, Tổ 9B, KP6, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1321.	Kiều Kim Tuyền	09/11/1998	215462969	Thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	x	Miễn thi	Bảo lưu	Miền Nam	
1322.	Phạm Thị Kim Tuyền	19/08/1995	031195000952	Thôn An Dụ, xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1323.	Nguyễn Thị Kim Tuyền	25/06/1997	221372567	Thôn Mỹ Trung, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1324.	Nguyễn Anh Tuyền	18/08/1989	082089421	Số 70 Hòa Bình, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	x	x	x	Miền Bắc	
1325.	Huỳnh Thị Tuyền	29/09/1986	025221878	367 Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1326.	Lý Nguyễn Phương Tuyền	09/05/1993	079193005986	E5/99 Thê Lữ, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1327.	Lê Thị Mỹ Tuyền	16/07/1992	321431174	08 ấp Hữu Chiến, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1328.	Lưu Thị Bích Tuyền	08/09/1998	272630101	82/77, Tổ 13, Khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1329.	Trần Thị Bích Tuyền	02/03/1984	341154315	354/15A chung cư Bưu điện Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1330.	Trần Thị Bích Tuyền	24/01/1990	215120695	C2 317 CC Ehome 4, phường Vĩnh Phú, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1331.	Cao Mạnh Tuyền	06/11/1991	221292661	Thạch Châm, Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	x	x	x	Miền Nam	
1332.	Ngô Đắc Tuyền	22/12/1986	125149340	Thôn Nghi An, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
1333.	Võ Ngọc Thanh Tuyền	19/04/1998	312343462	407 đường Trần Quốc Toản, Khu phố s2, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1334.	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	14/08/1979	091179000102	133/36/109 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1335.	Nguyễn Thị Tuyết	23/03/1994	273552338	134/4A Bình Giã, Phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1336.	Nguyễn Xuân Ước	15/11/1986	027086000249	Tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1337.	Hồ Thị Ước	13/07/1998	077198001148	Ấp Bình Minh, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1338.	Nguyễn Thị Út	14/05/1991	072191004331	Tổ 9, ấp Tân Xuân, Tân Phú, Tân Châu, Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
1339.	Võ Thị Tổ Uyên	09/04/1979	025492194	123/3 đường số 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1340.	Nguyễn Thị Kim Uyên	01/03/1996	206220691	Thôn Thuận An, xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	x	x	x	Miền Nam	
1341.	Hoàng Thị Phương Uyên	01/09/1985	272895392	9A/86 KP7, phường Hố Nai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1342.	Đỗ Thị Hoàng Uyên	20/09/1995	241563939	Số 09 Nguyễn Du, hẻm G2, Xóm 2, Thôn 2, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krong Ana, tỉnh Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
1343.	Lương Trần Tố Uyên	18/02/1995	272447930	Áp Hiệp Lực, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1344.	Vũ Thị Ngọc Uyên	29/10/1990	022190002068	Tổ 13, Khu 2, phường Hồng Hà, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	x	x	x	Miền Bắc	
1345.	Võ Hoàng Châu Uyên	16/07/1997	086197000085	430/25 Phú Định, Phường 16, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1346.	Đặng Nguyễn Hồng Uyên	01/05/1998	225763851	Yên Hòa 1, TT. Cam Đức, Cam Lâm, Khánh Hòa	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1347.	Đặng Mộng Phương Uyên	02/06/1993	025310504	30/2 Tân Tiến, Xuân Thới Đông, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1348.	Ngô Thị Bích Vân	12/02/1993	225800576	Tổ Lợi Thủy, phường Cam Lợi, Cam Ranh, Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
1349.	Trịnh Thị Vân	22/12/1991	173701825	Xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	x	x	x	Miền Bắc	
1350.	Lê Đặng Thùy Vân	23/02/1994	312451454	Áp Xóm Dinh, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	
1351.	Bùi Thị Thanh Vân	21/07/1993	151935777	Đông Hoàng, Đông Hưng, Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	
1352.	Nguyễn Thị Thanh Vân	09/07/1999	301681562	Phước Hưng 1, Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	x	x	x	Miền Nam	
1353.	Ngô Thị Vân	15/02/1979	013295225	Tổ 30, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1354.	Nguyễn Thị Thanh Vân	14/07/1995	215324737	Xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
1355.	Lê Thị Tuyết Vân	15/04/1975	048175000194	264C Bạch Đằng, Phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1356.	Nguyễn Thị Hải Vân	18/09/1988	001188015137	Thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1357.	Hà Thị Vân	27/11/1995	013606266	Quán Mỹ, Tân Dân, Sóc Sơn, Hà Nội	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
1358.	Nguyễn Thị Hồng Vân	25/11/1985	023994609	406 Lô N, CX Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1359.	Lương Thị Thanh Vân	14/04/1993	151914559	Đông Lâm, Tiền Hải, Thái Bình	x	x	x	Miền Nam	
1360.	Bùi Cẩm Vân	15/06/1993	025255299	4/4/2 Đường 182, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1361.	Đào Thủy Vân	24/05/1993	024950356	120/4 Đường 6, Khu phố 4, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1362.	Trần Thị Khánh Vân	19/09/1992	034192006345	Số 5, Ngõ 87 Yết Kiêu, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
1363.	Bùi Thị Thanh Vân	09/11/1988	019188000307	Tân Lập, Tân Thành, Dương Kinh, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1364.	Lê Thị Bích Vân	20/03/1993	241278143	Phước Lập 1, Eakuăng, Krông Pắc, Đắk Lắk	x	x	x	Miền Nam	
1365.	Vũ Cẩm Vân	16/12/1997	272680412	103 KP2, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1366.	Nguyễn Thị Vân	18/07/1988	026071874	26/2 Nguyễn Thị Căn, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1367.	Nguyễn Thị Vân	16/02/1994	132249000	Khu 14, xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	x	x	x	Miền Bắc	
1368.	Lưu Thị Hồng Vân	12/12/1979	008179000127	Số nhà 64, Ngách 23, Ngõ 14 Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1369.	Phí Hữu Văn	26/12/1998	125872234	Thôn Lai Đông 3, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	
1370.	Vũ Đình Văn	05/07/1991	038091000878	139A. Đường số 9, KP5, Linh Tây, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Nam	
1371.	Phan Thị Ngọc Vạn	29/09/1998	212842700	Phổ Nhơn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1372.	Nguyễn Hồng Cẩm Vi	13/09/1995	230983365	Thôn Tân Hiệp, xã Tân An, huyện Đakpó, tỉnh Gia Lai	x	x	x	Miền Nam	
1373.	Đoàn Ái Vi	01/09/1995	281052573	0542A, khu phố Ba Đình, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	
1374.	Nguyễn Thị Thúy Vi	06/01/1996	197317479	Thôn Linh Chiểu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	x	x	x	Miền Nam	
1375.	Đặng Thị Tường Vi	12/10/1996	215380093	Phước Hiệp, Tuy Phước, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
1376.	Nguyễn Minh Viện	06/03/1987	051087000415	601/54 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	
1377.	Phạm Văn Việt	30/07/1996	C8124232	Hưng Phú, Hưng Nguyên, Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	

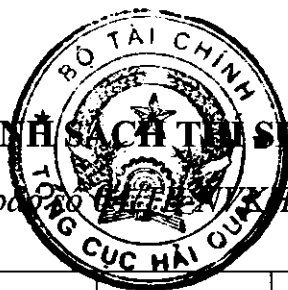
TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1378.	Trương Quốc Việt	19/02/1989	072089002737	Chung cư 9View, KP6, Đường số 1, phường Phước Long, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1379.	Nguyễn Hồng Việt	10/06/1971	030911424	Số 17/115 đường Máng Nước, An Đồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng	Bảo lưu	x	Bảo lưu	Miền Bắc	
1380.	Nguyễn Nam Việt	05/10/1984	012430236	Số 57 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	
1381.	Phạm Hữu Việt	22/10/1998	145834984	TDP Bến, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Bắc	
1382.	Phạm Thị Trúc Vinh	25/05/1989	212740367	Xóm 1, thôn Trường Thọ, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
1383.	Trần Thị Nhật Vinh	19/11/1981	025877032	98/8 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1384.	Nguyễn Ngọc Vinh	10/01/1988	205331332	An Lạc, Duy Thành, Duy Xuyên, Quảng Nam	x	x	x	Miền Nam	
1385.	Phan Thị Vinh	02/04/1999	251130887	TDP 17, thị trấn Di Linh, Di Linh, Lâm Đồng	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1386.	Vũ Quang Vinh	24/09/1995	362460838	Ấp Thới Hòa, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	x	x	x	Miền Nam	
1387.	Phan Văn Vinh	05/06/1985	026085004823	Khu 1, thôn Phương Trù, xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	x	x	x	Miền Bắc	
1388.	Vũ Quang Vinh	04/02/1983	201452158	Giáng Nam II, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1389.	Đặng Quang Vinh	07/06/1993	033093004458	Thôn Trương Kênh Cầu, xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	x	x	x	Miền Bắc	
1390.	Nguyễn Khắc Vũ	23/03/1989	024247677	242/109/14 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1391.	Phạm Xuân Vũ	26/01/1989	034089000934	45/7B, ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1392.	Phạm Văn Vũ	10/04/1993	212324778	Xóm 8, thôn An Điền II, xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
1393.	Trần Thanh Vũ	15/11/1988	079088009015	343/18 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1394.	Đặng Nhật Vũ	01/06/1993	272321701	364 Khu 2, ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1395.	Lê Hoàng Anh Vũ	11/03/1992	221325320	274B/2, Toor, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1396.	Bạch Xuân Vui	24/11/1997	212472005	Đội 7, thôn Thọ Lộc Bắc, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	
1397.	Nguyễn Quốc Vương	15/01/1995	215374901	An Quang Đông, Cát Khánh, Phù Cát, Bình Định	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1398.	Hoàng Văn Vương	10/01/1990	245136728	94A, Khu phố 3, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1399.	Phạm Vương	22/05/1988	271757234	Ấp Nam Hà, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1400.	Trần Nguyễn Thảo Vy	26/08/1996	079196005764	90 Nguyễn Hồng, Phường 11, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1401.	Trần Thúy Vy	21/11/1993	272405545	Ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1402.	Lê Nguyễn Tường Vy	19/01/1996	272411336	Hưng Bình, Hưng Thịnh, Trảng Bom, Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1403.	Võ Nguyễn Như Vy	11/11/1996	225702099	Trường Lạc, Diên Lạc, Diên Khánh, Khánh Hòa	x	x	x	Miền Nam	
1404.	Hồ Thị Cẩm Vy	11/03/1994	225750569	Tân Hải, Cam Hải Tây, Cam Lâm, Khánh Hòa	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	
1405.	Nguyễn Thị Thúy Vy	07/01/1996	301569645	Phước Hưng 1, Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	x	x	x	Miền Nam	
1406.	Nguyễn Hồng Vy	26/03/1998	261544168	Số 9 Từ Văn Tư, phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1407.	Đoàn Ngọc Khánh Vy	25/05/1998	285714641	Tổ 25, Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1408.	Võ Thị Hồng Vy	08/03/1991	205616608	Thôn Hà Lộc, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	x	x	x	Miền Nam	
1409.	Lê Tuấn Vỹ	20/01/1994	212671520	Thôn Tân Mỹ, xã Nghĩa An, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Bảo lưu	x	x	Miền Nam	
1410.	Nguyễn Văn Xuân	01/03/1994	163266726	Phương Định, Trục Ninh, Nam Định	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
1411.	Nguyễn Thị Thanh Xuân	08/11/1996	079196009474	220/99/129 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1412.	Lương Hoa Xuân	27/01/1987	031529830	Đại Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng	x	x	x	Miền Bắc	
1413.	Nguyễn Bảo Xuyên	20/02/1993	291043684	KP. Lộc An, phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
1414.	Nguyễn Thị Như Ý	20/01/1989	072189004832	16 đường 5, khu nhà ở Đông Dương 1, tổ 8, khu phố 1, phường Phú Hữu, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1415.	Nguyễn Ngọc Như Ý	01/10/1997	341925155	28A, ấp Khánh Mỹ B, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1416.	Võ Thị Ngọc Yểm	22/08/1994	321534016	068/GG, An Hiệp, Ba Tri, Bến Tre	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	
1417.	Đào Thị Hải Yến	26/09/1991	013149786	Xóm 6, thôn Đồng Chuế, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
1418.	Lưu Thị Hải Yến	08/09/1994	164527004	Tổ 16, phường Trung Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	x	x	x	Miền Bắc	
1419.	Nguyễn Bảo Yến	06/01/1986	023915601	184/4/6 Đặng Văn Ngữ, Phường 14, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1420.	Nguyễn Thị Hải Yến	16/08/1988	022188000100	Số 8 An Đà Nội, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	Bảo lưu	Bảo lưu	x	Miền Bắc	
1421.	Lê Hoàng Yến	01/09/1994	291093089	Ấp Bảo, Long Giang, Bến Cầu, Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	
1422.	Nguyễn Thụy Hoàng Yến	05/06/1995	272479862	160/31/9/17, Khu phố 3, Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1423.	Vũ Bảo Yến	14/05/1993	145454972	Số 23 Trần Liễu, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	
1424.	Trần Gia Yến	29/08/1983	023543771	914 chung cư Phan Văn Trị, Phường 2, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	
1425.	Phạm Thị Kim Yến	28/07/1992	272329949	Khu phố 2, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	
1426.	Lâm Ngọc Yến	29/07/1999	272638088	158/48/12B, Khu phố 3, Hồ Văn Đại, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	Miễn thi	x	Miền Nam	
1427.	Nguyễn Thị Yến	03/12/1994	187481038	Khối 8, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	x	x	x	Miền Bắc	



Phụ lục II

DANH SÁCH TÀI SINH YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ, GIẤY TỜ THEO QUY ĐỊNH

(Kèm theo Thông báo số 01/TT-BTC/HQ ngày 13/7/2021 của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2021)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
1.	Thái Thị Hà An	02/01/1990	151931653	Khu 4, thị trấn Tiên Hải, Tiên Hải, Thái Bình	x	x	x	Miền Bắc	Cần bổ sung 04 ảnh 3x4
2.	Ngô Huy Hùng Anh	18/09/1996	125806272	Ninh Xá, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	Cần bổ sung bản sao y có chứng thực bằng cấp khi được cấp bằng thay cho giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
3.	Nguyễn Thị Lan Anh	05/11/1998	163464152	Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao y có chứng thực bằng cấp thay cho giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
4.	Nguyễn Hoàng Anh	24/11/1993	026033159	18/3 đường Dương Đình Hội, phường Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao y có chứng thực bằng cấp
5.	Thái Thị Kim Ba	03/08/1987	290917083	637 Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao y có chứng thực bằng cấp
6.	Ngô Quốc Bảo	26/09/1997	079097000639	25 Đường 12, Khu phố 4, phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao y có chứng thực bằng cấp và phiếu đăng ký dự thi

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
									có thông tin địa chỉ nhận chứng chỉ
7.	Võ Ngọc Bảo	12/12/1998	079098011666	113/8 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng (Bộ GD&ĐT)
8.	Thái Thị Kim Bích	28/08/1994	291110013	Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao y có chứng thực bằng cấp
9.	Trần Minh Cảnh	25/04/1989	031089002970	6A10 Khu Thông Tin, Phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp
10.	Nguyễn Minh Dương	22/08/1999	276100393	G191, KP 7, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp khi được cấp thay cho giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
11.	Phạm Nguyễn Tuyết Hạnh	21/04/1988	082188000730	49/2/25 Đường 51, Phường 14, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao y có chứng thực bằng cấp, 04 ảnh 3x4
12.	Nguyễn Trung Hậu	21/05/1994	312188507	393 Tổ 13, ấp Xóm Vông, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp bằng do mất bằng
13.	Nguyễn Thị Hiền	27/06/1994	187447992	TDP Hường Lộc, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	x	x	x	Miền Bắc	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
14.	Trương Thái Hòa	02/05/1998	352413095	Châu Thới, Châu Phú B, Châu Đốc, An Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng điểm
15.	Đỗ Nguyễn Minh Huân	18/04/1997	079097014925	394/24 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản dịch thuật công chứng bằng cấp và văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng (Bộ GD&ĐT)
16.	Lê Quốc Hùng	05/12/1993	285526702	Thôn 2, Bình Minh, Bù Đăng, Bình Phước	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp khi được cấp thay cho giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
17.	Hoàng Thị Dịu Hương	04/09/2000	191968869	Xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp khi được cấp thay cho giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
18.	Nguyễn Khánh	30/08/1997	001097000051	25B1 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng (Bộ GD&ĐT)
19.	Dương Văn Lợi	10/11/1985	264286920	Phước Nhơn, Xuân Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản chính Giấy chứng nhận đã tốt nghiệp do mất bằng
20.	Đặng Trương Phi Long	29/07/1990	215193597	29 Nguyễn Huy Tưởng, phường Lý Thường Kiệt, Quy Nhơn, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng (Bộ GD&ĐT)
21.	Mai Văn Luyện	26/09/1982	025558701	Số 134/3/21 Đường Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A,	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản chính Giấy xác nhận do mất bằng

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
				TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh					
22.	Trần Thị Uyên My	28/07/1997	272596388	133A/2 Khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp
23.	Phan Phương Nam	11/11/1985	001085005073	16 T/t Ban đối ngoại Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	Bản sao bằng cấp thiếu dấu, cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp
24.	Nguyễn Thị Huỳnh Nga	06/11/1990	072190004218	Tổ 5, Bến Cầu, Biên Giới, Châu Thành, Tây Ninh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng điểm
25.	Thái Thị Ngân	01/02/2000	215520379	Vùng 2, Tăng Long 1, Tam Quan Nam, Hoài Nhơn, Bình Định	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao y có chứng thực bằng cấp khi được cấp bằng thay cho giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
26.	Hoàng Thị Nguyệt	30/06/1999	261544068	Đức Long, Phan Thiết, Bình Thuận	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời. Bổ sung bản sao công chứng bằng cấp khi được cấp bằng
27.	Nguyễn Thị Huỳnh Như	10/09/1996	352398711	Áp Hòa Lợi, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao y có chứng thực bằng điểm để xét miễn thi môn KTNVNT
28.	Dương Hoài Phong	07/09/1989	079089003448	951 Ấp Bàu Điều, xã Phước Thanh, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng (Bộ GD&ĐT)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
29.	Nguyễn Kim Phương	21/12/1986	001186003546	2403 TN NO10 (Hado Parkview), KĐT M DV, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	Cần bổ sung văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng (Bộ GD&ĐT)
30.	Nguyễn Thị Thảo Phương	25/11/1987	273267936	Tiên Lộc, Xã Bang, Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung phiếu đăng ký dự thi có thông tin địa chỉ nhận chứng chỉ
31.	Trương Minh Quan	11/08/1999	291204073	Áp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp khi được cấp thay cho giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
32.	Ung Thị Cẩm Quyên	01/07/1997	312297607	129 ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	Miễn thi	x	Miễn thi	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp
33.	Lê Anh Tấn	10/09/1990	024494171	324/17 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng (Bộ GD&ĐT)
34.	Bùi Ngọc Thắng	01/11/1987	211898088	136/40 đường Nguyễn Thị Minh Khai, KP. 8, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung phiếu đăng ký dự thi có chữ ký của người dự thi
35.	Lê Duy Thành	19/10/1998	251116597	51, Xóm 1, Thôn 2, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung phiếu đăng ký dự thi có thông tin địa chỉ nhận chứng chỉ

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
36.	Bạch Thị Thanh Thảo	26/10/1997	273599672	674/14 Trường Sa, Phường 17, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung phiếu đăng ký dự thi có số điện thoại và chữ ký của người dự thi
37.	Nguyễn Thị Trường Thảo	19/01/1996	261360695	Phan Rí Cửa, Tuy Phong, Bình Thuận	x	x	x	Miền Nam	
38.	Nguyễn Thị Thiên	10/04/1993	135474764	TDP Đồng Cờ, phường Nam Viên, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	x	x	x	Miền Bắc	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp
39.	Nguyễn Hữu Thọ	04/08/1997	215416383	Chánh Lợi, Cát Khánh, Phù Cát, Bình Định	x	x	x	Miền Nam	
40.	Vũ Thị Anh Thương	01/01/1997	272661818	460/2 KP8A, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời. Bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp khi được cấp
41.	Phạm Thị Thương	05/12/1989	031189008514	Thôn 2, Cổ Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	x	Bảo lưu	Bảo lưu	Miền Bắc	Cần bổ sung phiếu đăng ký có chữ ký của thí sinh, bản sao có chứng thực bằng cấp
42.	Huỳnh Mỹ Tiên	27/06/1992	212360190	Phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp
43.	Nguyễn Doãn Toàn	27/09/1992	125525999	Khu phố Yên Lã 2, Tân Hồng, Từ Sơn, Bắc Ninh	x	x	x	Miền Bắc	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp
44.	Bùi Văn Trai	25/06/1992	212779217	Thôn Nhon Lộc 1, xã Hành Tín Đông,	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao y có chứng thực bằng cấp

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
				huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi					
45.	Huỳnh Thị Huyền Trâm	10/01/1988	B8406230	271 ấp Đường Gổ Vàm, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	x	x	Bảo lưu	Miền Nam	Cần bổ sung bản chính Giấy xác nhận do mất bản
46.	Trần Thị Xuân Truyền	08/03/2000	212843175	Phổ Minh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp thay cho giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
47.	Trần Phan Hoàng Tú	07/05/1999	072099005760	Tổ 14, ấp Tam Hạp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao y công chứng Bằng tốt nghiệp khi được cấp thay cho GCN tốt nghiệp tạm thời
48.	Lê Công Tú	21/09/1988	N2075322	Số 8A, Ngõ 617 Bà Triệu, phường Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	x	Miễn thi	x	Miền Bắc	Thiếu văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng (Bộ GD&ĐT)
49.	Lê Anh Tuấn	17/08/1980	035080000012	367 Ngõ 68 Phú Diễn, Tổ 1, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội	x	x	x	Miền Bắc	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp khi được cấp.
50.	Võ Thị Thu Uyên	11/09/1999	072199004576	Tổ 7, ấp Giồng Tre, Bình Minh, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao y công chứng Bằng tốt nghiệp khi được cấp thay cho GCN tốt nghiệp tạm thời
51.	Châu Thị Ngọc Viên	15/06/1991	212753881	Thôn Phú Bình, xã Tịnh Châu, TP.	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao sổ hộ khẩu

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Môn thi			Đăng ký thi tại	Ghi chú
					Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan		
				Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi					
52.	Nguyễn Dương Viên	12/01/2000	206269349	Trà Đông, Duy Vinh, Duy Xuyên, Quảng Nam	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao công chứng bằng cấp khi được cấp thay cho giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
53.	Nguyễn Thảo Vy	13/09/1996	079196011708	1/39/8/12 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản dịch thuật công chứng bằng cấp và văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng (Bộ GD&ĐT)
54.	Nguyễn Hứa Thanh Vy	10/12/2000	079300015446	E2/25, Ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	x	Miễn thi	x	Miền Nam	Cần bổ sung bản sao có chứng thực bằng cấp thay cho giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời
55.	Trần Thị Hải Yến	10/03/1993	230946393	457 Quang Trung, thị trấn Chư Ly, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	x	x	x	Miền Nam	Cần bổ sung phiếu đăng ký dự thi có chữ ký của người dự thi



Phụ lục III

DANH SÁCH HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

(Kèm theo Thông báo số 14/TB-NV/KH ngày 13/7/2021 của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2021)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1.	Đỗ Thị Chinh	25/10/1990	142603517	Số 17A/26/166, phố Vũ Hựu, Khu 4, phường Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không đủ điều kiện dự thi do bằng cấp không phù hợp
2.	Trịnh Thị Thúy Diễm	01/10/2000	341978987	Khóm 3, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Như trên
3.	Lâm Thị Ngọc Dung	20/09/1990	024392328	290/5B Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Như trên
4.	Lê Thị Thùy Dung	25/06/1995	272331236	03, Tổ 01, Ấp 02, xã Sông Trầu, Trảng Bom, Đồng Nai	Như trên
5.	Nguyễn Thị Dung	12/09/1998	125825928	Thôn Mai Thôn, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Như trên
6.	Vũ Thị Hằng	07/09/1998	174863790	Thôn Song Nga, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Như trên
7.	Nguyễn Thị Hiền	18/06/1988	031188003220	19/8/279 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng	Như trên
8.	Phạm Thị Ngọc Hiếu	10/09/1988	072188004232	E15/3 ấp Trường Thiện, Trường Hòa, Hòa Thành, Tây Ninh	Như trên
9.	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	05/06/2000	371985403	KP. Vĩnh Phước 1, xã Thị Trấn, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Như trên
10.	Trần Thị Hoan	03/01/1996	187437921	Xóm 12 Sào Nam, xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	Như trên
11.	Nguyễn Thị Huế	18/02/1998	125774008	Thôn Đại Lâm, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Như trên

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
12.	Mai Thị Huệ	01/07/1991	036191005226	Khu 1, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Như trên
13.	Nguyễn Thị Diệu Linh	01/10/1988	131467445	Tổ 10, Khu 1B, phường Vân Phú, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Như trên
14.	Lê Thị Pha Ly	20/08/1997	225667141	Phong Phú II, Ninh Giang, Ninh Hòa, Khánh Hòa	Như trên
15.	Nguyễn Quang Minh	23/12/1997	031936508	04/67 Chợ Con, Lê Chân, Hải Phòng	Như trên
16.	Nguyễn Thị Mừng	15/10/1992	273695231	39/2 Trường Xuân II, Xuân Trường, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Như trên
17.	Tô Thị Trà My	16/04/1996	C3440597	23 Lê Đại Hành, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	Như trên
18.	Trương Thị Thoại Mỹ	12/03/1993	205590773	Thôn Bình Trúc, xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Như trên
19.	Đoàn Thị Quỳnh Nga	12/12/1988	311989246	Ấp 4, Cẩm Sơn, Cai Lậy, Tiền Giang	Như trên
20.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	26/11/1998	184259868	Tổ dân phố Hưng Long, thị trấn Thiên Cẩm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Như trên
21.	Trần Yến Nhi	10/09/1995	052195000059	1806/125/19/37/28 Huỳnh Tấn Phát, TT. Nhà Bè, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	Như trên
22.	Huỳnh Quỳnh Như	12/11/1991	321410651	23 Phú Mỹ, xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	Như trên
23.	Phan Khắc Ninh	16/03/1982	072082007432	Ấp 7, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Như trên
24.	Hồ Thị Tâm	10/05/1996	352343090	Tổ 11, ấp Bình An, xã Bình Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	Như trên
25.	Đỗ Thị Thảo	04/07/1995	250977638	12/11 Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	Như trên

TT	Họ và tên	Ngày sinh	CMTND	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
26.	Tổng Lê Thạch Thảo	09/03/1989	280918807	Ấp Điều Hòa, xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Như trên
27.	Nguyễn Thị Thu	26/05/1986	034186006483	Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Như trên
28.	Nguyễn Thị Thu Thủy	07/10/1984	091918982	Vạn Thái, Phổ Yên, Thái Nguyên	Như trên
29.	Nguyễn Tài Trí	01/06/1996	250976868	Thạch Mỹ, Đơn Dương, Lâm Đồng	Như trên
30.	Lê Ngọc Tuyết Trinh	29/08/1981	079181009595	429/49 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Như trên
31.	Nguyễn Thanh Trúc	06/04/1980	023168019	115/49/22 Lê Văn Sỹ, Phường 13, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Như trên
32.	Lê Đặng Trường	06/12/1995	212665972	Nghĩa Hòa, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Như trên
33.	Lê Văn Tư	06/06/1976	079076006407	819 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	Như trên
34.	Lê Xuân Vũ	05/11/1976	023061498	354/31 đường Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Như trên
35.	Trịnh Hoàng Yên	27/12/1996	013357739	Số 15 phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	Như trên

